

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG THPT VĂN HIẾN

# TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN GD&ĐT LỚP 11

HỌ & TÊN HỌC SINH: .....  
LỚP: .....  
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY: .....

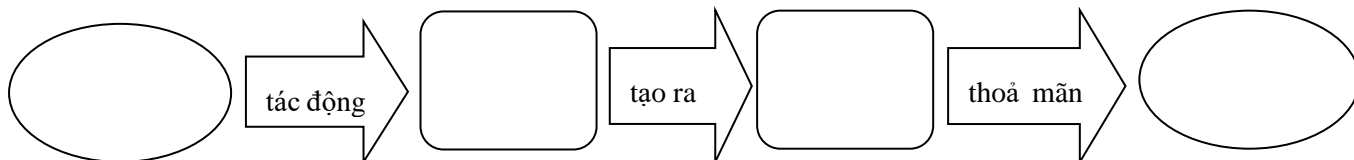
NĂM HỌC 2020-2021

**BÀI 1****CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ****1. Sản xuất của cải vật chất****a) Khái niệm**

Sản xuất của cải vật chất là sự .....

.....

.....

**b) Vai trò của sản xuất của cải vật chất**

- Sản xuất của cải vật chất là ..... của xã hội.
- Sản xuất của cải vật chất ..... mọi hoạt động của xã hội.

➔ SX CCVC là ..... của XH,  
quyết định toàn bộ ..... của đời sống XH.

**2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất**

Mọi quá trình SX đều là sự kết hợp của ..... yếu tố cơ bản

**a) Sức lao động**

- SLĐ là.....

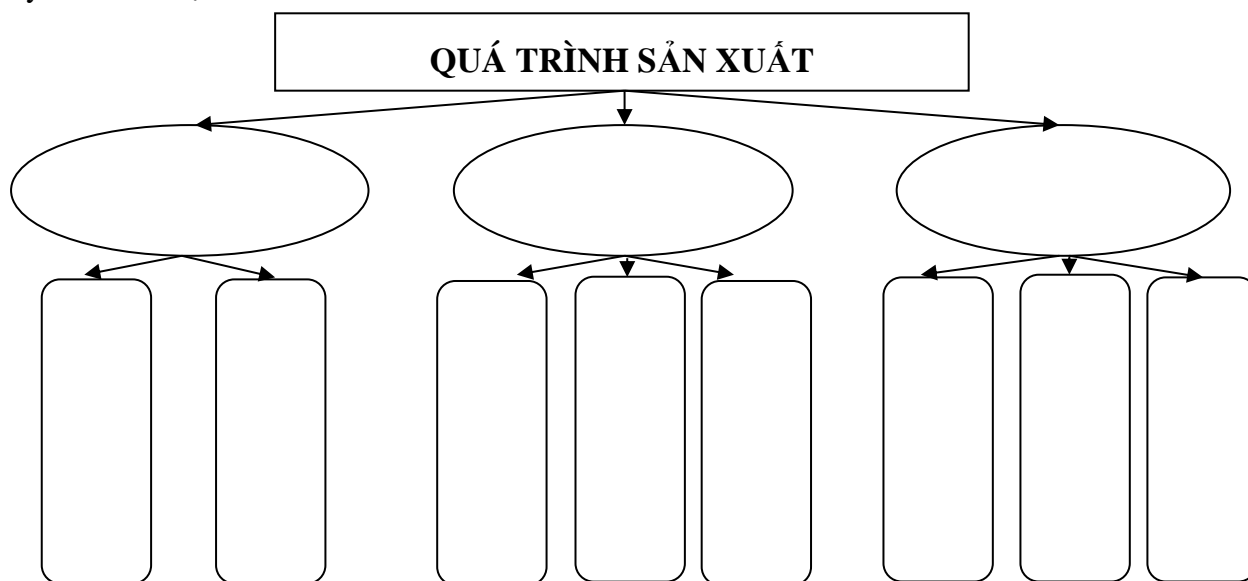
**b) Đối tượng lao động**

- ĐTLĐ là .....
- ĐTLĐ có ..... loại
  - + Loại ..... mà con người chỉ cần ..... là ..... Loại này thường là ..... của các ngành .....
  - + Loại đã ....., ..... gọi là ..... Loại này thường là ..... của các ngành .....
- Cùng với sự phát triển của ..... và ....., đối tượng LĐ ngày càng.....; con người ngày càng tạo ra nhiều ..... có tính năng và tác dụng theo ý muốn.

**c) Tư liệu lao động**

- TLLĐ là .....
- TLLĐ được chia thành ..... loại
  - + .....
  - + .....
  - + .....
- ❖ Trong các yếu tố cấu thành TLLĐ thì yếu tố quan trọng nhất là .....
- Một vật nào đó là TLLĐ hay ĐTLĐ tùy thuộc vào ..... gắn với ..... mà nó đảm nhận trong quá trình SX.
- ĐTLĐ và TLLĐ kết hợp lại thành ..... Vì vậy, quá trình lao động SX là sự kết hợp giữa ..... và .....

- ❖ Trong các yếu tố cơ bản của SX, yếu tố giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất là .....  
 Trình độ phát triển của TL&SX là sự phản ánh ..... của con người ;  
 một quốc gia không giàu về TNTN vẫn có thể trở thành cường quốc kinh tế nếu có .....  
 ..... ; một XH muốn có nhiều của cải vật chất cần thường xuyên chăm lo phát  
 triển ..... , khôi phục và bảo vệ ..... , sử dụng  
 các yếu tố SX một cách ..... và .....



### 3. Phát triển kinh tế

#### a) Khái niệm

- PTKT là .....
- PTKT bao gồm ..... nội dung chủ yếu
  - + Tăng trưởng KT là sự tăng lên về ..... , ..... sản phẩm và các yếu tố của quá trình SX ra nó.
  - + Tăng trưởng KT phải dựa trên ..... hợp lý, tiến bộ để tăng trưởng .....
  - + Tăng trưởng KT phải đi đôi với ..... ; phải phù hợp với ..... của con người, bảo vệ .....

#### b) Ý nghĩa của PTKT (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&DG)

- Đối với cá nhân : PTKT tạo điều kiện cho mỗi người ..... , ..... ; đáp ứng nhu cầu ..... ngày càng phong phú ; có điều kiện ..... , tham gia các ..... , phát triển .....
- Đối với gia đình : PTKT là ..... , là ..... quan trọng để thực hiện tốt các ..... của GD ; xây dựng .....
- Đối với xã hội : PTKT làm tăng ..... và ..... ; cải thiện ..... của cộng đồng; tạo điều kiện giải quyết ..... giảm ..... , giảm ..... ; phát triển ..... , ..... , ..... và các lĩnh vực khác của XH ; đảm bảo ..... về ..... ; tạo điều kiện vật chất để ..... ANQP, ..... chế độ chính trị, tăng ..... của Nhà nước, ..... niềm tin của nhân dân; là ..... để khắc phục sự ..... ; xây dựng nền kinh tế ..... , mở rộng định hướng XHCN.
- ➡ Tích cực tham gia PTKT vừa là ..... vừa là ..... của công dân.



**Câu 15.** Người nông dân trồng dâu nuôi tằm để lấy tơ dệt lụa. Trong trường hợp này, cây dâu và con tằm đóng vai trò là yếu tố nào của quá trình sản xuất?

- A. Đối tượng lao động. B. Tư liệu lao động. C. Công cụ lao động. D. Lực lượng lao động.

**Câu 16.** Trong hoạt động dạy học của giáo viên, bảng đen đóng vai trò là

- A. tư liệu lao động. B. đối tượng lao động. C. sức lao động. D. lực lượng lao động.

**Câu 17.** Trong hoạt động học tập của học sinh, quyển vở đóng vai trò là

- A. tư liệu lao động. B. đối tượng lao động. C. sức lao động. D. lực lượng lao động.

**Câu 18.** Hyperstealth, công ty thiết kế vật liệu ngụy trang ở Canada, đang phát triển công nghệ tàng hình mới nhất mang tên Quantum Stealth. Vật liệu này mỏng như giấy, giá thành rẻ và không đòi hỏi nguồn năng lượng. Quantum Stealth hoạt động tương tự như thấu kính. Vật liệu có thể bẻ cong ánh sáng khiến cho người quan sát chỉ nhìn thấy vật thể ở rất sát hoặc cách xa bề mặt kính. Do đó, người hoặc vật phía sau vật liệu sẽ trở nên vô hình nếu đứng ở khoảng cách thích hợp (Báo điện tử VN.Express). Thông tin trên bàn về yếu tố cơ bản nào của quá trình sản xuất?

- A. Đối tượng lao động. B. Sức lao động. C. Tư liệu lao động. D. Lực lượng lao động.

**Câu 19.** Để răn dạy con cháu, ông cha ta từng khẳng định câu “tác đất, tác vàng. Muốn nói đến yếu tố nào sau đây của quá trình sản xuất?

- A. Sức lao động. B. Công cụ lao động.  
C. Tư liệu lao động. D. Đối tượng lao động.

**Câu 20.** Yếu tố nào dưới đây là một trong những đối tượng lao động trong ngành công nghiệp khai thác?

- A. Sân bay. B. Máy cày. C. Nhà xưởng. D. Than.

**Câu 21.** Trong trường hợp nào dưới đây chiếc ô tô là tư liệu lao động?

- A. Đang được lắp ráp B. Đang vận chuyển hàng hoá.  
C. Đang được sửa chữa. D. Đứng im.

**Câu 22.** Loại đã qua chế biến như sợi để dệt vải, sắt thép để chế tạo máy là

- A. tư liệu lao động. B. đối tượng lao động.  
C. công cụ lao động. D. phương tiện lao động.

**Câu 23.** Yếu tố nào dưới đây không thuộc tư liệu lao động?

- A. Công cụ lao động. B. Kết cấu hạ tầng sản xuất.  
C. Các vật thể chứa đựng, bảo quản. D. Người lao động.

**Câu 24.** Đối tượng lao động được phân thành mấy loại?

- A. 2 loại. B. 3 loại. C. 4 loại. D. 5 loại.

**Câu 25.** công cụ lao động của người thợ may là

- A. áo, quần. B. máy khâu.  
C. vải. D. áo quần bán ở chợ.

**Câu 26.** Công cụ lao động của người thợ mộc là

- A. bàn ghế. B. sơn. C. gỗ. D. đục, bào.

**Câu 27.** Đối tượng lao động của người thợ mộc là

- A. gỗ. B. bàn ghế. C. đục, bào. D. máy cưa.

**Câu 28.** Yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động?

- A. Sợi để dệt vải B. Vật liệu xây dựng  
C. Máy cày D. Không khí

**Câu 29.** Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào

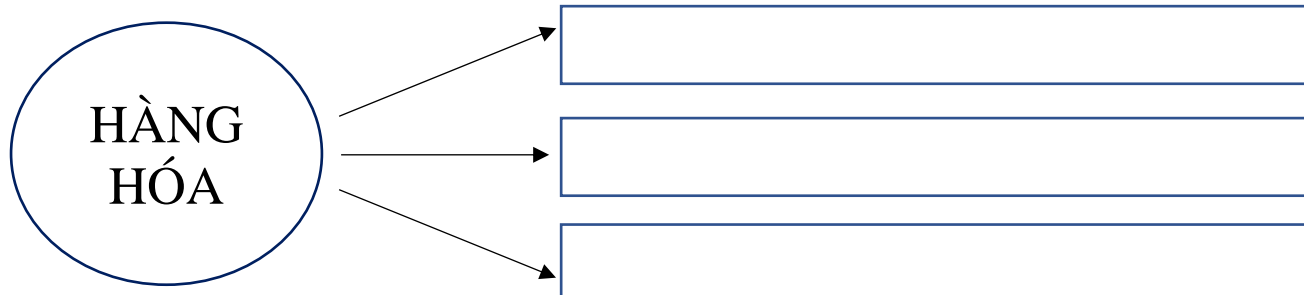
- A. tự nhiên. B. chính trị. C. dân số. D. xã hội.

**Câu 30.** nhà ga, bến cảng, sân bay thuộc yếu tố nào của quá trình sản xuất?

- A. Sức lao động. B. Công cụ lao động.  
C. Tư liệu lao động. D. Đối tượng lao động.

BÀI 2**HÀNG HOÁ - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG****1. Hàng hoá****a) Khái niệm**

- Hàng hoá là ..... có thể ..... thông qua .....



- Hàng hoá có ..... dạng, là ..... và .....
- b) Thuộc tính cơ bản của hàng hoá :** Hàng hoá có ..... thuộc tính cơ bản
- Giá trị sử dụng của hàng hoá là .....  
.....  
+ GTSD của hàng hoá được phát hiện dần dần và ngày càng ..... cùng với sự phát triển của ..... và .....  
+ Trong nền kinh tế hàng hoá, muốn tiêu dùng GTSD của hàng hoá thì phải .....
  - Giá trị của hàng hoá là .....  
.....  
+ Lượng GT được đo bằng ..... để SX ra HH. Trong đó, thời gian lao động hao phí để SX ra HH của từng người được gọi là .....; còn thời gian cần thiết cho bất cứ lao động nào tiến hành với một trình độ thành thạo trung bình và một cường độ trung bình, trong những điều kiện trung bình so với hoàn cảnh XH nhất định gọi là .....  
.....  
+ GT của hàng hoá được biểu hiện thông qua ..... của hàng hoá đó  
+ GT trao đổi của hàng hoá là .....  
.....  
+ Hàng hoá trao đổi được với nhau phải có ..... bằng nhau  
+ Giá trị hàng hoá là ..... của giá trị trao đổi.

**2. Tiền tệ****a) Khái niệm**

Tiền tệ là .....

**b) Chức năng của tiền tệ :** tiền tệ có ..... chức năng

- Thước đo giá trị : tiền được dùng để ..... và ..... giá trị của hàng hoá  
+ Giá cả của hàng hoá là .....  
+ Giá cả của hàng hoá được quyết định bởi các yếu tố : .....
- Phương tiện lưu thông : tiền làm ..... trong quá trình .....  
Người ta ..... lấy ..... rồi dùng ..... để .....
- Phương tiện cất trữ : tiền ..... và được ..... để .....  
+ Tiền chỉ thực hiện được chức năng cất trữ khi.....
- Phương tiện thanh toán : tiền được dùng để .....  
+ Chức năng này là cho quá trình mua bán diễn ra ....., nhưng cũng làm cho những người sản xuất và trao đổi hàng hoá .....

- Tiền tệ thế giới : tiền làm nhiệm vụ .....
- + Tiền thực hiện chức năng này khi .....
- + Tiền thực hiện chức năng này phải là .....
- + Giá cả của đồng tiền nước này được tính bằng đồng tiền nước khác gọi là .....
- ❖ Các chức năng của tiền tệ có ..... Sự phát triển các chức năng tiền tệ phản ánh sự phát triển của .....
- ❖ Tiền tệ là ..... do đó, tiền .....

### 3. Thị trường

#### a) Khái niệm

Thị trường là .....

.....

.....

.....

.....

- Thị trường có ..... nhân tố cơ bản :

.....

.....

.....

.....

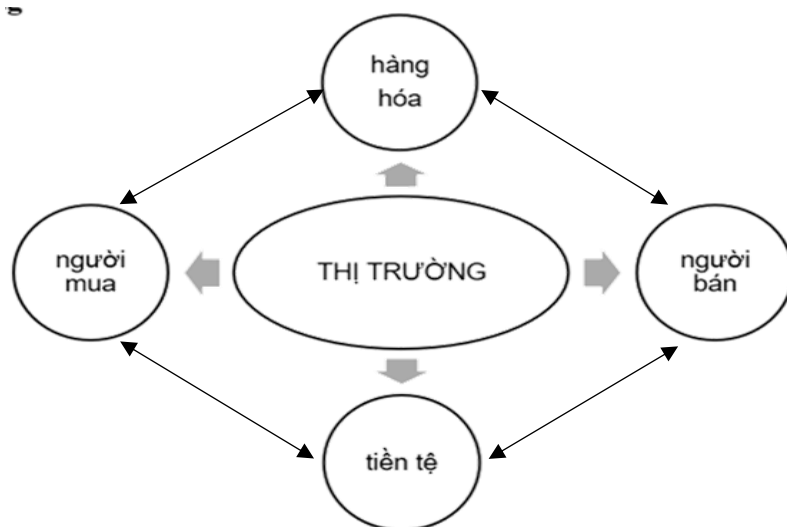
- Thị trường có ..... mối quan hệ cơ bản :

.....

.....

.....

.....



b) Chức năng cơ bản của thị trường : thị trường có ..... chức năng cơ bản

- Chức năng .....
  - + Thị trường là nơi ..... về chủng loại, hình thức, mẫu mã, số lượng và chất lượng hàng hoá.
  - + Hàng hoá nào .....với thị trường (nhu cầu, thị hiếu của xã hội) thì ....., những chi phí lao động để sản xuất ra hàng hoá đó ..... giá trị của hàng hoá đó .....
- Chức năng .....
  - + Thị trường .....cho những chủ thể tham gia thị trường những ..... về ..... giúp cho .....đưa ra..... nhằm ..... ; còn ..... sẽ.....
- Chức năng .....
  - + Sự biến động của thị trường (cung – cầu, giá cả) đã .....các ..... từ..... sang ....., luân chuyển ..... từ ..... sang .....
  - + Khi giá cả 1 hàng hoá nào đó .....sẽ ..... xã hội ..... nhiều hơn, nhưng lại làm cho ..... của ..... về hàng hoá đó bị ..... Ngược lại, khi giá cả 1 hàng hoá ..... sẽ ..... và .....
- ❖ Hiểu và nắm vững chức năng của thị trường sẽ giúp NSX và NTD .....



## **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Một vật phẩm chỉ trở thành hàng hóa khi trải qua hoạt động nào dưới đây?

- A. Mua bán.                      B. Tiêu dùng.                      C. Cất trữ.                      D. Sử dụng.

**Câu 2.** Sản phẩm của lao động chỉ mang hình thái hàng hóa khi nó là đối tượng

- A. mua – bán trên thị trường.                      B. ngoài quá trình lưu thông.  
C. thuộc nền sản xuất tự nhiên.                      D. đáp ứng nhu cầu tự cấp.

**Câu 3.** Sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua bán là

- A. tiền tệ.                      B. hàng hóa.                      C. lao động.                      D. thị trường.

**Câu 4.** Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ là nội dung khái niệm

- A. chợ.                      B. sàn giao dịch.  
C. thị trường.                      D. thị trường chứng khoán.

**Câu 5.** Lao động xã hội của người sản xuất hàng hoá kết tinh trong hàng hoá được gọi là

- A. giá trị của hàng hoá.                      B. thời gian lao động xã hội cần thiết.  
C. thời gian lao động cá biệt.                      D. tính có ích của hàng hoá.

**Câu 6.** Hàng hóa có mấy thuộc tính cơ bản?

- A. 1 thuộc tính.                      B. 2 thuộc tính.                      C. 3 thuộc tính.                      D. 4 thuộc tính.

**Câu 7.** Hàng hóa có hai dạng là hàng hóa vật thể và hàng hóa...

- A. hữu hình.                      B. phi thuế quan.                      C. hữu hạn.                      D. phi vật thể.

**Câu 8.** Giá trị sử dụng của hàng hóa là

- A. công sức của hàng hóa đó.                      B. công dụng của hàng hóa đó.  
C. công lao của hàng hóa đó.                      D. công việc của hàng hóa đó.

**Câu 9.** Hàng hóa là sản phẩm của

- A. lao động.                      B. sức lao động.                      C. sức lực.                      D. trí tuệ.

**Câu 10.** Lao động xã hội của người sản xuất kết tinh trong hàng hóa là nội dung thuộc tính nào của hàng hóa?

- A. Giá trị sử dụng của hàng hóa.                      B. Giá trị cá biệt của hàng hóa.  
C. Giá trị của hàng hóa.                      D. Giá trị lao động của hàng hóa.

**Câu 11.** Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua yếu tố nào dưới đây?

- A. Giá trị trao đổi của hàng hóa.                      B. Giá trị số lượng, chất lượng.  
C. Lao động xã hội của người sản xuất.                      D. Giá trị sử dụng của hàng hóa.

**Câu 12.** Nội dung nào dưới đây là một trong các thuộc tính cơ bản của hàng hóa?

- A. Giá trị của hàng hóa.                      B. Nhu cầu của hàng hóa.  
C. Trao đổi hàng hóa.                      D. Cạnh tranh hàng hóa.

**Câu 13.** Nội dung nào dưới đây là một trong những chức năng của tiền tệ?

- A. Phương tiện cất trữ.                      B. Phương tiện mua bán.  
C. Phương tiện giao dịch.                      D. Phương tiện trao đổi.

**Câu 14.** Thực hiện chức năng thanh toán, tiền tệ được dùng để làm gì sau khi giao dịch mua bán?

- A. Chi trả.                      B. Vay mượn.                      C. Trao đổi.                      D. Cất trữ.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây là một trong những chức năng của thị trường?

- A. Thực hiện.                      B. Kiểm tra.                      C. Trao đổi.                      D. Đánh giá.

**Câu 18.** Thị trường gồm bốn yếu tố cơ bản là hàng hóa, tiền tệ, người mua và

- A. người sử dụng.                      B. người bán.                      C. người tiêu dùng.                      D. người sản xuất.

**Câu 19.** Thị trường là nơi diễn ra hoạt động

- A. sản xuất của cải vật chất.                      B. tích lũy của cải xã hội.  
C. mua bán trao đổi hàng hóa.                      D. trao đổi tích lũy tiền bạc.

**Câu 20.** “Thị trường cung cấp những thông tin, quy mô cung cầu, chất lượng, cơ cấu, chủng loại hàng hóa, điều kiện mua bán” là thể chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Thông tin.                      B. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng.  
C. Điều tiết sản xuất.                      D. Mã hóa thông tin khách hàng.

**Câu 21.** Tiền tệ có mấy chức năng cơ bản?

- A. 2 chức năng.                      B. 3 chức năng.                      C. 4 chức năng.                      D. 5 chức năng.

**Câu 22.** Đây là chức năng của tiền tệ trong những ý sau đây?







## II. QUY LUẬT CẠNH TRANH

### 2.1. Cạnh tranh

#### a) Khái niệm

- Cạnh tranh là ..... giữa các ..... trong SX-KD hàng hoá nhằm ..... để .....
- Nội dung cốt lõi của cạnh tranh thể hiện ở 3 khía cạnh chủ yếu là : ..... của cạnh tranh, các ..... tham gia cạnh tranh, ..... của cạnh tranh.

#### b) Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

- Trong nền SX hàng hoá, các chủ sở hữu ..... tồn tại với tư cách là những đơn vị kinh tế ..... có ..... nên phải CT với nhau.
- Mỗi chủ thể kinh tế khác nhau có ..... khác nhau, nên có ..... và ..... khác nhau, làm cho ..... khác nhau.

#### c) Mục đích của cạnh tranh trong SX-KD

- Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là .....
- Thể hiện ở việc :
  - + Giành ..... và các .....
  - + Giành .....
  - + Giành .....
  - + Giành .....

### 2.2. Tính hai mặt của cạnh tranh

#### a) Mặt tích cực

- Cạnh tranh là ..... của SX và LT hàng hoá
  - + Kích thích ..... phát triển, tăng.....
  - + Khai thác tối đa..... của đất nước vào việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN
  - + Thúc đẩy ..... , nâng cao ..... của nền kinh tế, góp phần .....
- Cạnh tranh chỉ thực sự là động lực kinh tế khi diễn ra theo đúng ..... và .....

#### b) Mặt tiêu cực

- Chạy theo lợi nhuận một cách ..... , phá hoại....., gây .....
- Sử dụng những ..... và ..... để giành lợi nhuận nhiều hơn
- ..... gây ..... , nâng giá lên cao làm ảnh hưởng đến SX và đời sống của nhân dân
- ❖ Cạnh tranh là ..... của nền SX hàng hoá, vừa có ..... vừa có ..... , trong đó mặt ..... là nổi trội, còn mặt ..... sẽ được Nhà nước ..... thông qua ..... và các ..... thích hợp.

## III. QUY LUẬT CUNG – CẦU

### 3.1. Khái niệm Cung – Cầu

- Cầu là ..... mà người tiêu dùng ..... trong một thời kì nhất định, tương ứng với ..... và ..... xác định.
- Cung là ..... trên thị trường và ..... đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với ..... và ..... xác định

### 3.2. Mối quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá

#### a) Nội dung của quan hệ cung – cầu

- Quan hệ cung – cầu là mối quan hệ ..... giữa ..... với ..... , hay giữa những ..... với những ..... diễn ra trên thị trường để .....
- Quan hệ cung – cầu tác động ..... theo những .....

**b) Biểu hiện của quan hệ cung – cầu**

- Cung – Cầu tác động lẫn nhau:
  - + Khi Cầu ..... thì SX-KD ....., Cung.....
  - + Khi Cầu ..... thì SX-KD ....., Cung.....
- Cung – Cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường:
  - + Khi Cung ..... Cầu thì giá cả thị trường ..... giá trị hàng hoá trong SX
  - + Khi Cung ..... Cầu thì giá cả thị trường ..... giá trị hàng hoá trong SX
  - + Khi Cung ..... Cầu thì giá cả thị trường ..... giá trị hàng hoá trong SX
- Giá cả thị trường ảnh hưởng đến Cung – Cầu:
  - + Khi giá cả ..... thì các doanh nghiệp .....SX-KD, Cung .....
  - + Khi giá cả ..... thì các doanh nghiệp .....SX-KD, Cung .....
  - + Khi giá cả ..... thì các doanh nghiệp .....SX-KD, Cầu .....
  - + Khi giá cả ..... thì các doanh nghiệp .....SX-KD, Cầu .....

**3.3. Vận dụng quan hệ cung – cầu**

- Đối với Nhà nước:
  - + Thông qua ....., ..... để ..... và ..... Cung – Cầu trên thị trường, .....và đời sống của nhân dân.
  - + Nhà nước chỉ can thiệp khi thị trường có những ..... do nguyên nhân ..... hoặc do hoạt động .....
- Đối với người SX-KD:
  - + Khi Cung ..... Cầu, giá cả ..... giá trị, thì phải ..... SX-KD để tránh .....
  - + Khi Cung ..... Cầu, giá cả ..... giá trị, thì phải .....SX-KD để .....
- Đối với người tiêu dùng:
  - + Khi Cung ..... Cầu, giá cả thị trường..... thì .....
  - + Khi Cung ..... Cầu , giá cả thị trường..... thì .....

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất phải đảm bảo sao cho

- A. thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết
- B. thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết
- C. lao động cá biệt nhỏ hơn lao động xã hội cần thiết
- D. lao động cá biệt ít hơn lao động xã hội cần thiết

**Câu 2.** Người sản xuất vi phạm quy luật giá trị trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết
- B. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết
- C. Thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết
- D. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn hoặc nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**Câu 3.** Quy luật giá trị yêu cầu tổng giá trị hàng hóa sau khi bán phải bằng

- A. tổng chi phí để sản xuất ra hàng hóa
- B. tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất
- C. tổng số lượng hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất
- D. tổng thời gian để sản xuất ra hàng hóa

**Câu 4.** Yếu tố nào dưới đây làm cho giá cả hàng hóa có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị của hàng hóa?

- A. Cung-cầu, cạnh tranh.
- B. Nhu cầu của người tiêu dùng.
- C. Khả năng của người sản xuất.
- D. Số lượng hàng hóa trên thị trường.

**Câu 5.** Một trong những mặt tích cực của quy luật giá trị là

- A. người sản xuất có thể sản xuất nhiều loại hàng hóa
- B. người tiêu dùng mua được hàng hóa rẻ
- C. người sản xuất ngày càng giàu có
- D. kích thích lực lượng sản xuất, năng suất lao động tăng

**Câu 6.** Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua yếu tố nào dưới đây?

- A. Giá cả thị trường.
- B. Số lượng hàng hóa trên thị trường.

C. Nhu cầu của người tiêu dùng. D. Nhu cầu của người sản xuất.

**Câu 7.** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói mặt hạn chế của quy luật giá trị?

- A. Phân biệt giàu-nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa
- B. Làm cho giá trị hàng hóa giảm xuống
- C. Làm cho chi phí sản xuất hàng hóa tăng lên
- D. Làm cho hàng hóa phân phối không đều giữa các vùng

**Câu 8.** Nhà nước phải vận dụng quy luật giá trị như thế nào ở nước ta cho phù hợp?

- A. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển
- B. Xóa bỏ mô hình kinh tế cũ
- C. Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- D. Để mọi cá nhân tự do sản xuất bất cứ mặt hàng nào

**Câu 9.** Việc doanh nghiệp A chuyển từ sản xuất mũ vải sang sản xuất vành mũ bảo hiểm là do chịu tác động nào của quy luật giá trị?

- A. Điều tiết sản xuất. B. Tỷ suất lợi nhuận cao của quy luật giá trị.
- C. Tự phát từ quy luật giá trị. D. Điều tiết trong lưu thông.

**Câu 10.** Để sản xuất ra một cái áo, thời gian lao động của anh A là 1 giờ, anh B là 2 giờ, anh C là 3 giờ. Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua bán với thời gian là 2 giờ. Trong 3 người trên, ai thực hiện tốt quy luật giá trị?

- A. Anh A. B. Anh B. C. Anh C. D. Anh A và anh B

**Câu 11.** Dịp cuối năm, cơ sở làm mứt A tăng sản lượng để kịp phục vụ tết. Việc làm của cơ sở A chịu sự tác động điều tiết nào dưới đây của quy luật giá trị?

- A. Sản xuất. B. Lưu thông. C. Tiêu dùng. D. Phân hóa.

**Câu 12.** Để may một cái áo, anh A phải mất thời gian lao động cá biệt là 2h, trong khi đó thời gian lao động xã hội cần thiết là 1,5h. Trong trường hợp này, việc sản xuất của anh A sẽ:

- A. Thu được lợi nhuận. B. Hòa vốn. C. Lỗ vốn. D. Có thể bù đắp được chi phí.

**Câu 13.** Bác A trồng được một vườn nho sạch, do ăn không hết nên đã mang 2kg nho sang đổi lấy 10 quả trứng gà của nhà cô hàng xóm. Theo em, nho có thể trao đổi lấy trứng gà là do chúng có

- A. chất lượng và giá trị như nhau. B. giá trị sử dụng và mẫu mã giống nhau.
- C. thời gian lao động xã hội cần thiết bằng nhau. D. chất lượng và giá trị như nhau.

**Câu 14.** Thấy vải thiều được giá, anh V định chặt bỏ 3ha ổi đang cho thu hoạch để trồng vải thiều trong khi cơ quan chức năng liên tục khuyến cáo người dân không tăng diện tích vải thiều vì sẽ dẫn đến tình trạng cung vượt quá cầu. Để phù hợp với quy luật giá trị và để sản xuất có lãi, nếu là V, em sẽ

- A. phá hết ổi chuyển sang trồng vải thiều. B. phá ổi nhưng không trồng vải thiều.
- C. chăm sóc vườn ổi để cho năng suất cao hơn. D. phá một nửa vườn ổi để trồng vải thiều.

**Câu 15.** Khi thấy nhu cầu tiêu thụ cà phê trên thị trường tăng cao, anh A đã chuyển đổi từ trồng cây hồ tiêu sang trồng cây cà phê nên thu được nhiều lợi nhuận. Anh A đã vận dụng tác động nào dưới đây của quy luật giá trị?

- A. Thu hút nguồn ngân sách quốc gia. B. Thay đổi đồng bộ cơ cấu nền kinh tế.
- C. Bảo lưu mọi quy trình sản xuất. D. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.

**Câu 16.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh không xuất phát từ

- A. sự tồn tại nhiều chủ sở hữu. B. nền kinh tế tự nhiên.
- C. lợi ích kinh tế đối lập. D. điều kiện sản xuất khác nhau.

**Câu 17.** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của

- A. Cạnh tranh. B. Thi đua. C. Sản xuất. D. Kinh doanh

**Câu 18.** Tính chất của cạnh tranh là gì?

- A. Giành giật khách hàng. B. Giành quyền lợi về mình.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận. D. Ganh đua, đấu tranh.

**Câu 19.** Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là

- A. Giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác. B. Gây ảnh hưởng trong xã hội.
- C. Giành uy tín tuyệt đối cho doanh nghiệp mình. D. Phục vụ lợi ích xã hội.

**Câu 20.** Câu nói “Thương trường như chiến trường” phản ánh quy luật kinh tế nào dưới đây?

- A. Quy luật cung cầu. B. Quy luật cạnh tranh.
- C. Quy luật lưu thông tiền tệ. D. Quy luật giá trị.



**Câu 21.** Nội dung nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A. Bảo vệ môi trường tự nhiên. B. Đa dạng hóa các quan hệ kinh tế.  
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. D. Nâng cao chất lượng cuộc sống.

**Câu 22.** Sự cạnh tranh vi phạm pháp luật và các chuẩn mực đạo đức là cạnh tranh

- A. không lành mạnh. B. không bình đẳng. C. tự do. D. không đẹp.

**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây thể hiện mặt hạn chế của cạnh tranh?

- A. Khai thác tối đa mọi quyền lực của đất nước  
B. Một số người sử dụng những thủ đoạn phi pháp, bất lương  
C. Triệt tiêu các doanh nghiệp cùng ngành  
D. Thu lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác

**Câu 24.** Những người sản xuất kinh doanh đua nhau cải tiến máy móc hiện đại và nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động là thể hiện mặt tích cực nào dưới đây của cạnh tranh?

- A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, năng suất lao động tăng lên  
B. Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước  
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế  
D. Góp phần ổn định thị trường hàng hóa

**Câu 25.** Việc sản xuất và kinh doanh hàng giả thể hiện mặt hạn chế nào dưới đây của cạnh tranh?

- A. Làm cho môi trường suy thoái và mất cân bằng nghiêm trọng  
B. Sử dụng những thủ đoạn phi pháp, bất lương  
C. Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường  
D. Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất

**Câu 26.** Bên cạnh những thuận lợi thì hội nhập kinh tế quốc tế cũng đem lại những khó khăn thách thức cho các doanh nghiệp, đó là

- A. Cạnh tranh ngày càng nhiều. B. Cạnh tranh sẽ ngày càng khốc liệt.  
C. Tăng cường quá trình hợp tác. D. Nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Câu 27.** Mạng di động A khuyến mãi giảm 50% giá trị thẻ nạp, một tuần sau mạng B và C cũng đưa ra chương trình khuyến mãi tương tự. Hiện tượng này phản ánh quy luật nào dưới đây của thị trường?

- A. Quy luật cung cầu. B. Quy luật cạnh tranh.  
C. Quy luật lưu thông tiền tệ. D. Quy luật giá trị.

**Câu 28.** Công ty kinh doanh xăng dầu M đầu cơ tích trữ làm cho giá cả xăng dầu trên thị trường tăng cao hơn so với thực tế. Việc làm của công ty xăng dầu M đã vi phạm quy luật nào dưới đây trong cạnh tranh?

- A. vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng tới đời sống nhân dân.  
B. tạo ra động lực cho quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa.  
C. kích thích phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao năng suất lao động.  
D. nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

**Câu 29.** Vì cửa hàng bán đồ gia dụng của mình khách ít trong khi cửa hàng kinh doanh cùng mặt hàng đối diện của nhà anh H khách lại rất đông nên anh K đã thuê A và M ngày nào cũng quậy phá quán của anh H. Trong trường hợp này ai đã vi phạm pháp luật cạnh tranh lành mạnh?

- A. K, C và M. B. K, H và C. C. K, A và M. D. C, K, A và M.

**Câu 30.** Thấy cửa hàng bán quần áo may sẵn của Nam ít khách nên Minh đã gợi ý đăng tải lên face book để quảng cáo. Phương giúp Nam chia sẻ bài viết cho nhiều người khác. Anh Khánh cũng buôn bán quần áo trên mạng face book nên đã nói xấu Nam trên face book. Trong trường hợp này, người nào sau đây đã cạnh tranh không lành mạnh?

- A. Nam và Minh. B. Nam, Minh và Phương. C. Nam và Khánh. D. Khánh.

**Câu 31.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi cầu tăng, sản xuất và kinh doanh mở rộng thì lượng cung hàng hóa

- A. tăng. B. giữ nguyên. C. giảm. D. ổn định.

**Câu 32.** Anh T quyết định mua nhà sớm hơn dự định khi nhận thấy giá bất động sản trên thị trường giảm mạnh. Anh T đã vận dụng nội dung nào dưới đây của quan hệ cung - cầu?

- A. Cung - cầu ngang bằng với giá cả. B. Giá cả giảm thì cầu tăng.  
C. Cung - cầu tách biệt với giá cả. D. Giá cả tăng thì cầu giảm.

**Câu 33.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi cung lớn hơn cầu thì giá cả thị trường thường

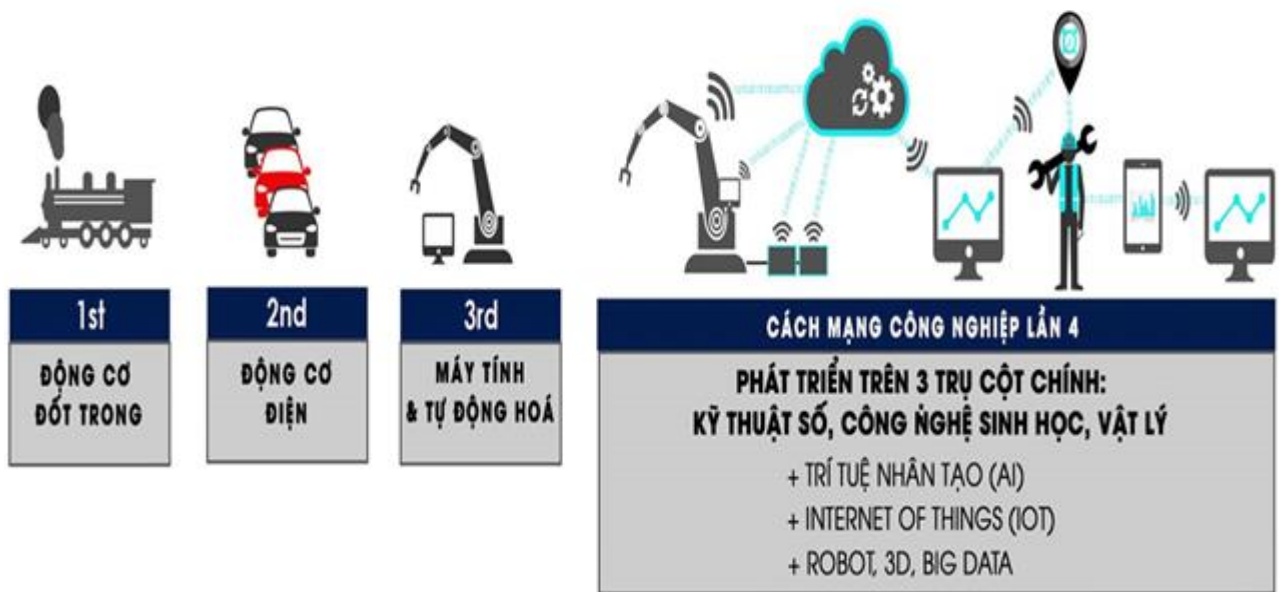
- A. ngang bằng giá trị cá biệt. B. đối lập giá trị sản phẩm.  
C. cao hơn giá trị sử dụng. D. thấp hơn giá trị hàng hóa.





**BÀI 6****CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC****1. Khái niệm CNH-HĐH**

CNH-HĐH là quá trình ..... các .....  
 và ..... từ sử dụng ..... sang sử  
 dụng một cách phổ biến ..... nhằm  
 tạo ra .....

**LỊCH SỬ 4 CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP****2. Nội dung cơ bản của CNH-HĐH****a) Phát triển mạnh mẽ LLSX**

- Thực hiện ....., chuyển nền kinh tế từ chỗ dựa trên ..... sang dựa trên .....; chuyển từ văn minh ..... sang văn minh.....
- Áp dụng ..... vào các ngành của nền kinh tế quốc dân, gắn với ....., gắn với bước chuyển từ văn minh ..... sang văn minh .....
- Nâng cao chất lượng....., gắn CNH-HĐH với .....

**b) Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, hiệu quả**

- Cơ cấu kinh tế là tổng thể hữu cơ giữa cơ cấu ....., cơ cấu ..... và cơ cấu ..... , trong đó, cơ cấu ..... là quan trọng nhất, là ..... của nền KT.
- Để xây dựng CCKT hợp lý, hiện đại, hiệu quả thì phải thực hiện .....  
 + CDCCKT là sự chuyển đổi từ CCKT ....., ..... và ..... sang CCKT ....., ..... và .....  
 + Xu hướng của sự chuyển dịch này là đi từ CCKT ..... lên CCKT..... và phát triển thành CCKT .....

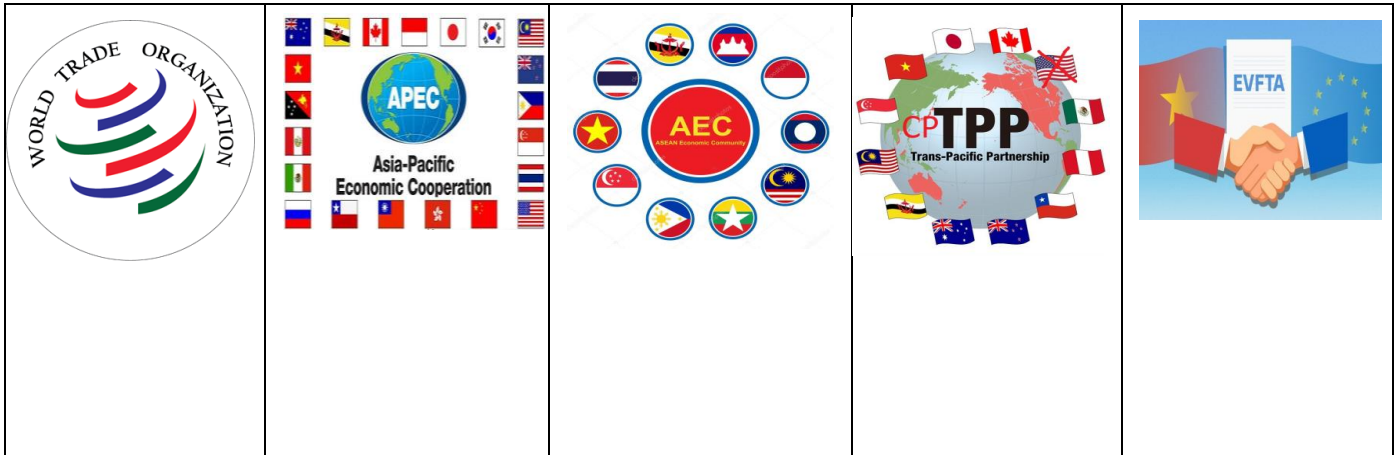
+ Đi đôi với chuyển dịch CCKT phải chuyển dịch ..... theo hướng CNH-HĐH gắn với phát triển .....

### 1.3. Trách nhiệm của công dân

- Có ..... về ..... và ..... của CNH-HĐH
- Trong SX-KD cần lựa chọn những ..... và ..... có khả năng ....., phù hợp với ..... của thị trường trong và ngoài nước, nhất là khi nước ta trở thành thành viên của các tổ chức và diễn đàn kinh tế khu vực và thế giới như :

*Đặc điểm trong nền kinh tế tri thức:*

- ❖ Tri thức là nguồn lực quan trọng nhất quyết định sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- ❖ Các ngành kinh tế tri thức ngày càng tăng và chiếm đa số.
- ❖ Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực.
- ❖ Học tập trở thành yêu cầu thường xuyên đối với mọi người
- ❖ Mọi hoạt động đều mang tính toàn cầu hóa.



## BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quản lí kinh tế xã hội là quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hoá.                      B. Công nghiệp hoá.  
C. Tự động hoá.                      D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

**Câu 2.** Quá trình chuyển đổi căn bản các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công sang sử dụng sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hoá.                      B. Công nghiệp hoá.  
C. Tự động hoá.                      D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

**Câu 3.** Hiện nay, công nghệ nano được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Điều đó cho thấy biểu hiện của nội dung nào dưới đây?

- A. Công nghiệp hoá.                      B. Hiện đại hoá.                      C. Cơ khí hoá.                      D. Kỹ thuật hoá.

**Câu 4.** Đây là một trong những nội dung thể hiện tính tất yếu khách quan của CNH-HĐH?

- A. Do yêu cầu phải xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của CNXH.  
B. Do nước ta thực hiện công nghiệp hoá muộn hơn các nước khác.  
C. Do nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu.  
D. Do xu thế chung của thế giới.

**Câu 5.** Đây là một trong những nội dung thể hiện tác dụng to lớn của CNH-HĐH ?

- A. Tạo điều kiện để phát triển lực lượng sản xuất và tăng năng suất lao động xã hội.  
B. Tạo điều kiện để hiện đại hoá đời sống nhân dân.  
C. Tạo điều kiện để thực hiện nền dân chủ XHCN.  
D. Tạo điều kiện để mỗi cá nhân có thể tự do phát triển khả năng của mình.

**Câu 6.** Đây là một trong những nội dung cơ bản của CNH-HĐH ?

- A. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất.
- B. Phát triển mạnh mẽ cơ sở vật chất kỹ thuật.
- C. Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực.
- D. Phát triển mạnh mẽ nền cơ khí hiện đại.

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây bàn về việc phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất?

- A. Cơ khí hoá nền sản xuất.
- B. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.
- C. Xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp-nông nghiệp-dịch vụ.
- D. Gắn chuyển dịch cơ cấu lao động với kinh tế tri thức.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với CNH-HĐH?

- A. Có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu khách quan và tác dụng to lớn của CNH-HĐH.
- B. Vận động người thân đầu tư vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh.
- C. Chủ động tìm kiếm việc làm trong các ngành nghề thuộc các thành phần kinh tế phù hợp.
- D. Tiếp tục cải cách bộ máy hành chính, cải thiện cơ chế chính sách về kinh tế.

**Câu 9.** Cơ cấu kinh tế là tổng thể hữu cơ của yếu tố nào dưới đây?

- A. Cơ cấu ngành, vùng, thành phần.
- B. Cơ cấu vùng, thành phần, địa phương.
- C. Cơ cấu thành phần, địa phương, ngành.
- D. Cơ cấu địa phương, ngành, vùng.

**Câu 10.** Cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ nhất ứng với quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hoá
- B. Công nghiệp hoá
- C. Tự động hoá
- D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá

**Câu 11.** Cơ cấu thành phần kinh tế hợp lý của Việt Nam hiện nay bao gồm mấy thành phần kinh tế?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 12.** Ca khúc Hát về cây lúa hôm nay của nhạc sỹ Hoàng Vân có đoạn “cho đến hôm nay, những chàng trai đang lái máy cày, và bao cô gái sẽ ngồi máy cày”. Đoạn ca khúc trên thể hiện quá trình nào dưới đây?

- A. Hiện đại hoá
- B. Công nghiệp hoá
- C. Tự động hoá
- D. Văn minh hoá

**Câu 13.** Cơ cấu ngành kinh tế hợp lý của Việt Nam hiện nay là cơ cấu nào?

- A. Nông nghiệp-Công nghiệp-Dịch vụ.
- B. Công nghiệp-Nông nghiệp-Dịch vụ.
- C. Công nghiệp-Dịch vụ-Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ-Công nghiệp-Nông nghiệp.

**Câu 14.** Trong cơ cấu kinh tế tổng thể, cơ cấu quan trọng nhất là

- A. cơ cấu ngành
- B. cơ cấu vùng.
- C. cơ cấu thành phần.
- D. cơ cấu kinh tế.

**Câu 15.** Tại hội thảo do Viện Quản trị Kinh doanh FSB tổ chức vào ngày 20/5/2017, PGS-TS. Trương Gia Bình, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FPT nhấn mạnh: “cuộc cách mạng lần này lớn hơn nhiều lần so với các cuộc cách mạng trước, và đi kèm với đó là sự tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của cuộc sống như cách mọi người chăm sóc sức khỏe, cách các hoạt động sản xuất sẽ diễn ra,... tác động vô cùng to lớn, có thể làm thay đổi cấu trúc ngành nghề trên thế giới, thay đổi cuộc sống loài người. Ngành chế tạo máy bay, ô tô, năng lượng, dầu khí, điện lực, bán lẻ, viễn thông,... sẽ bị ảnh hưởng...Trong thời gian ngắn tới đây, mọi phương tiện giao thông sẽ chuyển đổi sang không người lái”. Ông Trương Gia Bình đang nói tới cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng khoa học và công nghệ.
- B. Cách mạng công nghiệp và kỹ thuật.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ.
- D. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**Câu 16.** Hình ảnh về hệ thống robot LGV tại nhà máy sữa Vinamilk. Các robot LGV đều vận hành tự động, được điều khiển bởi hệ thống máy tính trung tâm, tự động vận chuyển nâng, xếp hàng, có thể tự thay pin tại các máy sạc pin tự động mà không cần sự can thiệp của con người. Hình ảnh này thể hiện quá trình

- A. công nghiệp hoá.
- B. hiện đại hoá.
- C. văn minh hoá.
- D. công nghệ hoá.



**Câu 17.** “Cuộc cách mạng bắt đầu khoảng năm 1969, khi có các tiến bộ về hạ tầng điện tử, máy tính và số hoá vì nó được xúc tác bởi sự phát triển của chất bán dẫn, siêu máy tính, máy tính cá nhân và Internet. Cho đến cuối thế kỷ 20, quá trình này cơ bản hoàn thành nhờ những thành tựu khoa học công nghệ cao. Năm 1997, khi cuộc khủng hoảng tài chính châu Á nổ ra là bước đánh dấu giai đoạn này kết thúc.” Thông tin trên bàn về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

- A. Lần thứ nhất.      B. Lần thứ hai.      C. Lần thứ ba.      D. Lần thứ tư.

**Câu 18.** “thông qua các công nghệ như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC)... để chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số” là biểu hiện của cuộc cách mạng công nghệ

- A. lần thứ nhất.      B. lần thứ hai.      C. lần thứ ba.      D. lần thứ tư.

**Câu 19.** “Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Nông ở huyện Cẩm Mỹ là doanh nghiệp đi tiên phong làm nông nghiệp công nghệ cao tại Đồng Nai. Hàng năm, công ty đều tổ chức “Ngày hội ruộng đồng,” đưa phòng thí nghiệm ra đồng, đồng hành với nông dân trong ứng dụng giống và kỹ thuật sản xuất mới. Công ty đã nghiên cứu tạo ra nhiều giống rau màu “Made in Vietnam” chất lượng cao, cạnh tranh tốt với sản phẩm nước ngoài, với doanh thu vượt qua con số 100 tỷ đồng/năm”. (Tuyên giáo.vn). Thông tin trên thể hiện nội dung nào của CNH-HĐH ở nước ta ?

- A. Thực hiện cơ khí hoá nền sản xuất xã hội.  
B. Áp dụng thành tựu KH-CN hiện đại vào các ngành của nền kinh tế.  
C. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quá trình CNH-HĐH.  
D. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả.

**Câu 20.** Đường lối đổi mới đồng bộ, toàn diện, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm của Việt Nam chính thức được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 năm

- A. 1986.      B. 1992.      C. 2000.      D. 2013



# CHỦ ĐỀ

## THỰC HIỆN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

### I. THỰC HIỆN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN

#### 1. Nền kinh tế nhiều thành phần

##### a) Khái niệm thành phần kinh tế

Thành phần kinh tế là ..... dựa trên một hình thức ..... nhất định về .....

##### b) Tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế ở nước ta

- Nước ta đang ở thời kỳ ..... nên có sự tồn tại đồng thời của một số thành phần kinh tế của ..... và một số thành phần kinh tế..... Các thành phần kinh tế mới và cũ tồn tại ..... và ..... tạo thành cơ cấu kinh tế ..... trong thời kỳ quá độ.
- Nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH với LLSX..... và..... nên có nhiều ..... về TLSX khác nhau, do đó tất yếu tồn tại nhiều TP&KT

#### 2. Các thành phần kinh tế ở nước ta (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&ĐG)

##### a) Kinh tế Nhà nước

- Bản chất: là thành phần kinh tế dựa trên hình thức ..... về TLSX
- Hình thức: bao gồm các ....., các ....., các ..... và các ..... có thể đưa vào SX-KD.
- Vai trò: ....., nắm giữ các ..... trong nền kinh tế; là ..... để Nhà nước ..... và ..... vĩ mô nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

##### b) Kinh tế tập thể

- Bản chất: là thành phần kinh tế dựa trên hình thức ..... về TLSX
- Hình thức: bao gồm ....., trong đó ..... là nông cốt + HTX là những ..... được xây dựng dựa trên nguyên tắc ....., ..... và có sự giúp đỡ của .....
- Vai trò: KTTT cùng với KTTN ngày càng trở thành ..... của nền kinh tế

##### c) Kinh tế tư nhân

- Bản chất: là thành phần kinh tế dựa trên hình thức ..... về TLSX
- Hình thức : KTTN bao gồm
  - + Kinh tế cá thể tiểu chủ : dựa trên hình thức ..... về TLSX và lao động của .....; có vị trí ..... trong nhiều ngành nghề, có điều kiện phát huy nhanh và hiệu quả ..... của ..... từng ..... Do đó, việc ..... của kinh tế cá thể tiểu chủ được Nhà nước.....
  - + Kinh tế tư bản tư nhân : dựa trên chế độ ..... về TLSX, có vai trò..... trong việc phát triển kinh tế thị trường, ..... cho người lao động, có những ..... vào ..... của đất nước. Do đó, cần được ..... trong những ngành nghề SX-KD mà pháp luật .....
- Vai trò: ....., là một trong những ..... của nền kinh tế

##### d) Kinh tế tư bản nhà nước :

- Bản chất: là thành phần kinh tế dựa trên hình thức ..... về ..... giữa..... với ..... hoặc với .....
- Hình thức : thông qua các hình thức .....
- Vai trò: là thành phần kinh tế có tiềm năng to lớn về ....., ..... nên có những ..... cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

- + Phát triển KT TBN là giải pháp để ..... và kinh doanh..... của các doanh nghiệp Nhà nước
- + Phát triển KT TBN là ....., giữ vai trò là hình thức kinh tế ....., hình thức kinh tế ....., là ..... đưa SX ..... lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta.

**e) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài :**

- Bản chất: là thành phần kinh tế dựa trên hình thức ..... của nước ngoài.
- Hình thức: Xí nghiệp, Công ty có 100% vốn nước ngoài SX-KD ở Việt Nam
- Vai trò: là thành phần kinh tế có quy mô....., có trình độ quản lý ..... và trình độ ....., đa dạng về ....., cho phép thu hút .....
  - + Thành phần kinh tế này phát triển theo hướng SX-KD để ....., xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội gắn với thu hút ....., tạo thêm.....
  - + Nhà nước chủ trương tạo ....., cải thiện..... để ..... các đối tác, thu hút nhiều ....., góp phần thúc đẩy kinh tế của nước ta.....
- ❖ Trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, các thành phần kinh tế vừa ..... vừa ..... với nhau là một ....., góp phần ..... LLSX, thu hút và sử dụng có hiệu quả các ..... trong và ngoài nước, tạo nhiều ..... và ....., thay đổi ....., thúc đẩy ....., thực hiện mục tiêu .....
- ❖ Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện ..... và ..... chính sách ..... xem các thành phần kinh tế đều là ..... của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cùng ....., ..... lâu dài và .....

**3. Trách nhiệm của công dân**

- ..... hiện chính sách KT nhiều thành phần
- Tham gia ..... ở gia đình
- ..... vào SX-KD
- Tổ chức SX-KD trong các .....
- Chủ động ..... ở các TP&KT phù hợp với bản thân.

**II. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**1. Đặc trưng của CNXH ở Việt Nam**

- Xã hội .....
- Do .....
- Có nền kinh tế.....
- Có nền văn hoá .....
- Con người .....
- Các dân tộc .....
- Có Nhà nước .....
- Có quan hệ .....

**2. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam**

**a) Tính tất yếu khách quan của việc đi lên CNXH ở Việt Nam**

- Tất cả các dân tộc đều ..... và đều phải trải qua .....
- Có ..... hình thức quá độ lên CNXH
  - + Quá độ trực tiếp từ..... lên.....
  - + Quá độ gián tiếp từ ..... lên....., bỏ qua.....
- Việt Nam lựa chọn hình thức quá độ ..... lên CNXH, bỏ qua giai đoạn .....
- Đây là sự lựa chọn ..... Bởi vì: Chỉ có đi lên CNXH
  - + Đất nước mới.....
  - + Mới xoá bỏ được .....

- + Mới có cuộc sống .....
- + Con người mới có điều kiện .....

**b) Đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&DG)**

- Đặc điểm nổi bật và bao trùm của thời kỳ quá độ lên CNXH là sự tồn tại đan xen lẫn nhau và đấu tranh với nhau giữa những yếu tố của .....  
trên các lĩnh vực của đời sống XH.
- Ở nước ta, đặc điểm này được biểu hiện cụ thể ở 4 lĩnh vực :

.....  
.....  
.....

## **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Thành phần kinh tế là gì?

- A. Là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất.
- B. Là kiểu quan hệ dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất.
- C. Là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định.
- D. Là kiểu quan hệ dựa trên một hình thức sở hữu nhất định.

**Câu 2.** Để xác định thành phần kinh tế thì cần căn cứ vào đâu?

- A. Nội dung của từng thành phần kinh tế
- B. Hình thức sở hữu
- C. Vai trò của các thành phần kinh tế
- D. Biểu hiện của từng thành phần kinh tế.

**Câu 3.** Công ty Điện lực Long Khánh thuộc thành phần kinh tế nào ở nước ta hiện nay?

- A. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Kinh tế tập thể.
- C. Kinh tế tư nhân.
- D. Kinh tế Nhà nước.

**Câu 4.** Kinh tế nhà nước có vai trò như thế nào?

- A. Cần thiết
- B. Chủ đạo
- C. Then chốt
- D. Quan trọng

**Câu 5.** Thành phần kinh tế tư nhân có cơ cấu như thế nào?

- A. Kinh tế các thể tiểu chủ, kinh tế tư nhân.
- B. Kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể.
- C. Kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân.
- D. Kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản.

**Câu 6.** Kinh tế tư nhân dựa trên hình thức sở hữu nào?

- A. Nhà nước
- B. Tư nhân
- C. Tập thể
- D. Hỗn hợp

**Câu 7.** Công ty ô tô Toyota Việt Nam thuộc thành phần kinh tế nào ở nước ta hiện nay?

- A. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Kinh tế tập thể.
- C. Kinh tế tư nhân.
- D. Kinh tế Nhà nước.

**Câu 8.** Công ty Cao su Đồng Nai là doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế nào?

- A. Kinh tế Nhà nước.
- B. Kinh tế tập thể.
- C. Kinh tế tư bản Nhà nước.
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 9.** Nhà bạn Hà mở tiệm tạp hoá nhỏ, việc kinh doanh của nhà bạn Hà thuộc thành phần kinh tế nào?

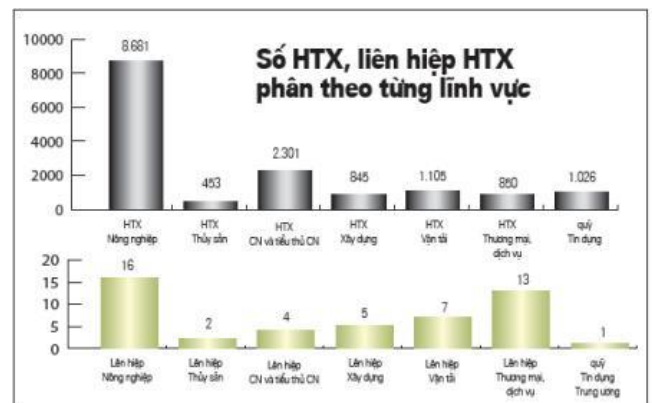
- A. Kinh tế Nhà nước.
- B. Kinh tế tập thể.
- C. Kinh tế tư nhân.
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 10.** Việc xây dựng nền kinh tế với 5 thành phần kinh tế như hiện nay được thực hiện từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

- A. VI.
- B. IX.
- C. X.
- D. XI

**Câu 11.** Hình ảnh bên thể hiện số liệu của doanh nghiệp trong thành phần kinh tế nào?

- A. Kinh tế Nhà nước.
- B. Kinh tế tập thể.
- C. Kinh tế tư nhân.
- D. Kinh tế tư bản Nhà nước.







CHỦ ĐỀ**XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN  
VÀ NỀN DÂN CHỦ XHCN Ở VIỆT NAM****I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM****1.1. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam****a) Khái niệm**

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước .....  
quản lý ..... của đời sống XH bằng ....., do ..... lãnh đạo

**b) Bản chất**

- NN pháp quyền XHCN Việt Nam mang bản chất .....  
+ Bản chất của NN ta thể hiện tập trung nhất ở .....  
+ Dưới sự lãnh đạo của ĐCS, mọi hoạt động của NN đều thể hiện quan điểm của ....., nhằm thực hiện ..... của .....
- Bản chất ..... của NN ta bao hàm cả tính ..... và ..... sâu sắc  
+ Tính .....: NN ....., thể hiện ý chí, lợi ích và nguyện vọng của ....., là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện ..... của mình.  
+ Tính .....: NN ....., những ..... tốt đẹp của .....; có chính sách ....., chăm lo lợi ích mọi mặt cho ....., thực hiện ..... coi đại đoàn kết toàn dân tộc là ..... và ..... to lớn để ..... Tổ quốc.

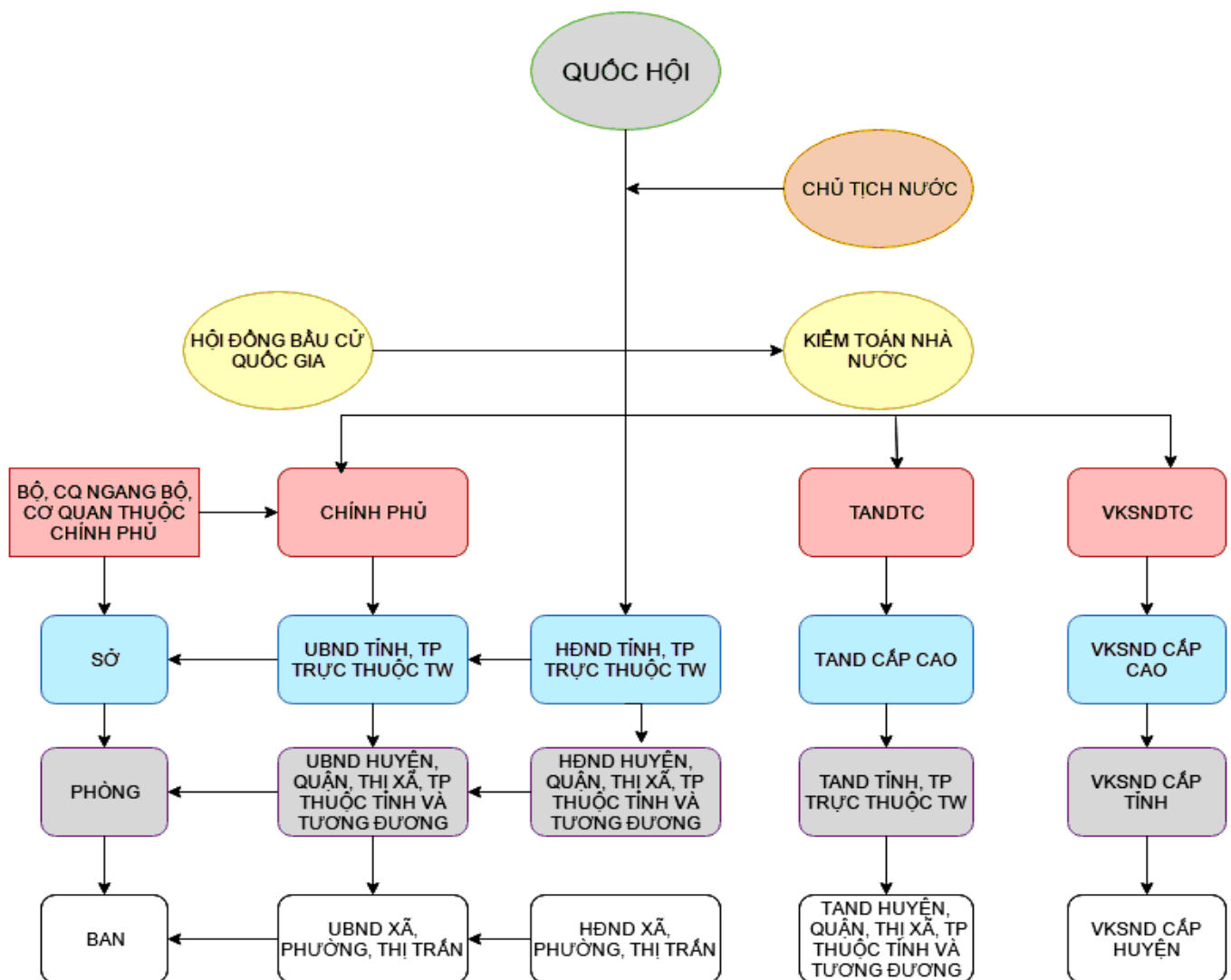
**c) Chức năng**

- Chức năng .....  
+ ....., mọi âm mưu ....., ..... xâm hại đến ..... và ..... bảo đảm giữ vững ....., tạo điều kiện ..... cho công cuộc xây dựng CNXH.
- Chức năng .....  
+ Tổ chức ..... và ..... nền ..... XHCN  
+ Tổ chức ..... và .....  
+ Tổ chức ..... và ..... các .....  
+ Xây dựng ..... để đảm bảo thực hiện ....., ..... của công dân.

❖ Hai chức năng trên có ..... với nhau, trong đó, chức năng căn bản nhất là chức năng .....

**1.2. Trách nhiệm của công dân**

- Gương mẫu ..... đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tích cực tham gia các hoạt động : .....
- ..... với những hành vi .....
- Thường xuyên ..... trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.



Sơ đồ Tổ chức Bộ máy Nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2013

## II. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XHCN Ở VIỆT NAM

### 2.1. Nền dân chủ XHCN

- Nền dân chủ XHCN mang bản chất .....
- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế là .....
- Nền DC XHCN lấy hệ tư tưởng Mác-Lê-nin làm .....
- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của .....
- Dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với .....

### 2.2. Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam

**a) Trong lĩnh vực chính trị :** mọi quyền lực ....., trước hết là .....

- Thể hiện trước hết ở các quyền của CD:
  - + Quyền .....vào các cơ quan quyền lực NN, các tổ chức CT- XH
  - + Quyền .....NN và XH, tham gia ..... các vấn đề chung của Nhà nước và địa phương.
  - + Quyền ..... với các CQNN, ..... khi NN tổ chức trưng cầu ý dân.
  - + Quyền .....
  - + Quyền ..... hoạt động của các cơ quan nhà nước.
  - + Quyền .....
- Bên cạnh đó, CD còn phải thực hiện các nghĩa vụ .....

**c) Trong lĩnh vực văn hoá :** thực hiện quyền..... của nhân dân trong lĩnh vực .....

- Quyền được .....vào .....
- Quyền được hưởng ..... từ ..... của chính mình.
- Quyền ..... văn học, nghệ thuật.
- Giải phóng con người khỏi ....., loại bỏ mọi ..... về..... và đưa văn hoá đến cho .....

### 3.3. Những hình thức cơ bản của dân chủ (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KTĐG)

Có ..... hình thức DC cơ bản

**a) Dân chủ trực tiếp :**

- DCTT là hình thức dân chủ thông qua những ....., .....để nhân dân ..... trực tiếp quyết định công việc của.....
- DCTT có các hình thức
  - + .....(trong phạm vi toàn quốc)
  - + .....
  - + .....(nhân dân tham gia XD, sửa đổi, bổ sung luật)
  - + Nhân dân ....., ..... và ..... các quy ước, hương ước phù hợp với .....

**b) Dân chủ gián tiếp :**

- DCGT là hình thức dân chủ thông qua những ....., ..... để nhân dân ..... những ....., ..... thay mặt mình quyết định các công việc chung của .....
- DCGT cho phép bao quát toàn bộ lãnh thổ từ ..... đến ....., cho phép người dân ..... trên .....

**c) Mối quan hệ giữa hai hình thức dân chủ**

- DCTT và DCGT đều là ..... của chế độ DC
- DCTT và DCGT có mối quan hệ ..... với nhau.

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giai cấp nào giữ vai trò là hạt nhân đoàn kết các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội?

- A. Nông dân                      B. Tư sản                      C. Công nhân                      D. Địa chủ

**Câu 2.** Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại bao nhiêu kiểu nhà nước?

- A. 3                      B. 4                      C. 5                      D. 6

**Câu 3.** Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại những kiểu nhà nước nào sau đây?

- A. Nhà nước chiếm nô, phong kiến, tư sản, XHCN  
B. Nhà nước nguyên thủy, chiếm nô, tư sản, XHCN  
C. Nhà nước nguyên thủy, phong kiến, tư sản, XHCN  
D. Nhà nước nguyên thủy, chiếm nô, phong kiến, XHCN

**Câu 4.** Bản chất của nhà nước là gì?

- A. Vì lợi ích của tất cả các giai cấp trong xã hội.  
B. Mang bản chất của các giai cấp chủ yếu trong xã hội.  
C. Vì lợi ích của giai cấp áp đảo về số lượng.  
D. Mang bản chất của giai cấp thống trị.

**Câu 5.** Trong Tuyên ngôn Đảng cộng sản của C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Pháp luật của các ông chỉ là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật, cái ý chí mà nội dung là do các điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định”. Đại từ nhân xưng “các ông” trong câu nói trên muốn chỉ ai?

- A. Các nhà làm luật                      B. Quốc hội, nghị viện  
C. Nhà nước, giai cấp thống trị                      D. Chính phủ

**Câu 6.** Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân.                      B. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.  
D. Tất cả các giai cấp trong xã hội.                      C. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

**Câu 7.** Theo Hiến pháp Việt Nam 2013, Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam

- A. do nhân dân bầu ra.                      B. do Quốc hội bầu ra.  
C. do Chủ tịch nước giới thiệu.                      D. do Chính phủ bầu ra.

**Câu 8.** Cơ quan có quyền lực cao nhất trong bộ máy Nhà nước của Việt Nam hiện nay là cơ quan nào?

- A. Chính phủ.                      B. Quốc Hội.                      C. Hội đồng nhân dân.                      D. Ủy ban nhân dân.

**Câu 9.:** Nhà nước pháp quyền là nhà nước

- A. quản lý xã hội bằng pháp luật.                      B. do pháp luật xây dựng nên.  
C. lấy luật pháp làm bản chất.                      D. dựa vào pháp luật

**Câu 10.** Trong các cơ quan nhà nước Việt Nam dưới đây, cơ quan hành pháp là

- A. Quốc Hội.                      B. Chính phủ.                      C. Tòa án.                      D. Viện kiểm sát.

**Câu 11.** Ai là người đang giữ chức vụ Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam hiện nay?

- A. Nguyễn Xuân Phúc.                      B. Nguyễn Tấn Dũng.                      C. Vũ Đức Đam.                      D. Nguyễn Phú Trọng.

**Câu 12.** Một yếu tố không thể thiếu để xây dựng nên dân chủ XHCN là gì?

- A. Pháp luật, kỷ luật.                      B. Pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.  
C. Pháp luật, nhà tù.                      D. Pháp luật, nhà tù, quân đội.

**Câu 13.** Dân chủ là

- A. quyền lực thuộc về nhân dân.                      B. quyền lực cho giai cấp chiếm số đông trong xã hội  
C. quyền lực cho giai cấp thống trị.                      D. quyền lực cho giai cấp áp đảo trong xã hội.

**Câu 14.** Nền dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.                      B. Giai cấp chiếm đa số trong xã hội.  
C. Giai cấp công nhân.                      D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

**Câu 15.** Một trong những nguyên tắc cơ bản để xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân là gì?

- A. Quyền lực tập trung trong tay nhà nước.                      B. Nhà nước quản lý mọi mặt xã hội.  
C. Quyền lực thuộc về nhân dân.                      D. Nhân dân làm chủ.

**Câu 16.** Học sinh trường THPT Văn Hiến tham gia bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Chi đoàn là thực hiện dân chủ theo hình thức nào?

- A. Trực tiếp.                      B. Gián tiếp.                      C. Trung gian.                      D. Đại diện.

**Câu 17.** “Chiều 12/4/2017, Bộ Giáo dục&Đào tạo đã chính thức công bố Dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể, để lấy ý kiến toàn dân. Đây cũng là lần lấy ý kiến thứ 2, so với dự thảo đưa ra lấy ý kiến lần đầu năm 2015. Phát biểu tại buổi họp báo, GS Nguyễn Minh Thuyết - Tổng chủ biên

Chương trình GDPT tổng thể, nhấn mạnh: Để bảo đảm kế hoạch, dự thảo lần này đưa ra lấy ý kiến toàn dân trong thời gian ngắn (khoảng nửa tháng). Rất mong, bản dự thảo sẽ nhận được nhiều đóng góp thiết thực từ các chuyên gia, các nhà giáo dục và các tầng lớp nhân dân.”(Báo Nhân dân cuối tuần-14/4/2017).

Hoạt động trên của Bộ GD&ĐT là biểu hiện của việc thực thi dân chủ theo hình thức

- A. trực tiếp. B. gián tiếp. C. trung gian. D. đại diện.

**Câu 18.** Bí thư Chi đoàn đại diện Chi đoàn tham gia Đại hội Đoàn trường là thực hiện hình thức dân chủ

- A. trực tiếp. B. gián tiếp. C. trung gian. D. đại diện.

**Câu 19.** Trưa ngày 10/6/2018, tại TP. Biên Hòa, lợi dụng việc có nhiều người xuống đường phản đối dự án Luật Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, hàng chục đối tượng đã có hành vi kích động, lôi kéo, hò hét cổ vũ người khác cùng tham gia trưng băng rôn, biểu ngữ, chặn đường, gây náo loạn và ách tắc giao thông trên một số tuyến đường. Công an TP. Biên Hòa đã điều tra và bắt giữ 52 đối tượng liên quan, đề nghị khởi tố 20 đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/7, TAND TP. Biên Hòa (Đồng Nai) mở phiên hình sự sơ thẩm, xét xử 20 người trên về tội Gây rối trật tự công cộng. Việc TAND TP. Biên Hòa áp dụng các hình phạt đối với những người gây rối như trên là đã thực hiện chức năng nào của Nhà nước?

A. Tổ chức xây dựng và quản lý nền kinh tế XHCN.

B. Tổ chức xây dựng và quản lý văn hoá-giáo dục.

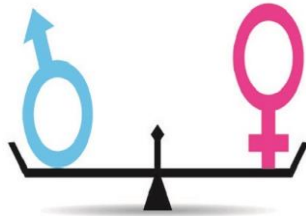
C. Bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

D. Xây dựng hệ thống PL để đảm bảo quyền lợi cho nhân dân.

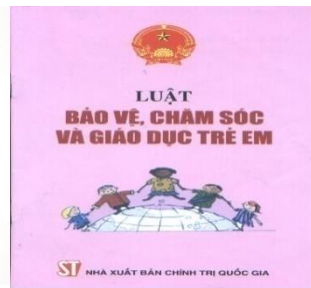
**Câu 20.** Hình ảnh nào dưới đây thể hiện nội dung của dân chủ trong lĩnh vực văn hoá?



A.



B.



C.



D.



# CHỦ ĐỀ 5

## MỘT SỐ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CƠ BẢN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### I. CHÍNH SÁCH DÂN SỐ

#### 1.1. Tình hình dân số nước ta hiện nay (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&ĐG)

#### Tình hình dân số Việt Nam hiện nay

- ❖ Về quy mô DS :
  - Hơn 96 triệu người
  - Đứng thứ 15 thế giới, thứ 3 Đông Nam Á
- ❖ Về mật độ DS
  - 290 người/km<sup>2</sup>
  - Cao gấp 5-6 lần so với mật độ dân số chuẩn.
  - Cao gấp 2 lần MĐDS Trung Quốc
- ❖ Về cơ cấu DS
  - Dân số vàng
  - Xu hướng già hóa nhanh
  - Mất cân bằng giới tính
- ❖ Về chất lượng DS
  - Trình độ thấp
  - Thể chất yếu
  - Trí tuệ thông minh

- Cản trở tốc độ phát triển KT - XH
- Gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết việc làm và thu nhập, làm cạn kiệt TN, ô nhiễm môi trường.

#### 1.2. Mục tiêu và phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách dân số

##### a) Mục tiêu

- Tiếp tục .....
- Sớm .....
- Phân bố .....
- Nâng cao ..... nhằm.....

##### b) Phương hướng cơ bản

- Tăng cường .....
- Làm tốt .....
- Nâng cao .....
- Nhà nước .....

### II. CHÍNH SÁCH GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

#### 2.1. Tình hình việc làm ở nước ta hiện nay (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&ĐG)

- Nhà nước đã ..... cho người lao động.
- Tình trạng ..... vẫn là vấn đề bức xúc ở cả nông thôn và thành thị.

- Thiếu việc làm
- Thất nghiệp
- Thu nhập thấp
- Dân số trong độ tuổi lao động tăng nhanh
- Chất lượng nguồn nhân lực thấp

**Báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)**

Năng suất lao động của Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương

- ❖ Thấp hơn Singapore gần 15 lần
- ❖ Thấp hơn Nhật 11 lần
- ❖ Thấp hơn Hàn Quốc 10 lần
- ❖ So với các nước láng giềng ASEAN có mức thu nhập trung bình, năng suất lao động của Việt Nam cũng chỉ bằng 1/5 Malaysia và 2/5 Thái Lan.



**2.2. Mục tiêu và phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách giải quyết việc làm****a) Mục tiêu**

- Tập trung .....
- Phát triển .....
- Mở rộng .....
- Giảm tỉ lệ .....
- Tăng tỉ lệ .....

**b) Phương hướng cơ bản**

- Thúc đẩy .....
- Khuyến khích ....., khôi phục ....., đẩy mạnh phong trào ..... của thanh niên.
- Đẩy mạnh .....
- Sử dụng có hiệu quả ..... trong chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết VL.

**III. CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG****3.1. Tình hình TN-MT ở nước ta hiện nay (GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu, có KT&ĐG)**

Về tài nguyên	Về môi trường

**3.2. Mục tiêu và phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách TN-MT****a) Mục tiêu**

- Sử dụng hợp lí.....
- Bảo vệ .....
- Bảo tồn.....
- Từng bước nâng cao .....
- Góp phần....., nâng cao .....

**b) Phương hướng cơ bản**

- Tăng cường ..... về bảo vệ môi trường
  - + Hoàn chỉnh ..... về BVMT
  - + Ban hành các ..... về phát triển KT gắn với BVMT
  - + Mọi TN đưa vào sử dụng đều phải .....
- Thường xuyên ....., ..... về bảo vệ TN-MT
  - + Tạo điều kiện để mọi người được ..... về TN-MT
  - + Xây dựng .....
  - + Đẩy mạnh ..... về BVMT
- Coi trọng nghiên cứu và áp dụng ....., mở rộng ..... và ..... trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- Chủ động ....., ô nhiễm, ..... môi trường, ..... thiên nhiên
  - + Áp dụng những biện pháp hiệu quả để .....
  - + Xây dựng các .....
  - + Chống .....
- ....., ..... tài nguyên thiên nhiên.

**IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN (GV hướng dẫn HS tự học, có KT&ĐG)**

.....

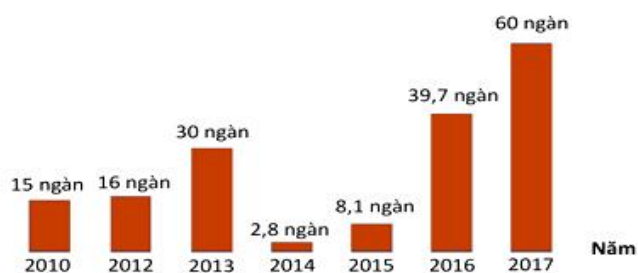
.....

.....

.....

# 2017 - NĂM CỦA NHỮNG THIÊN TAI KỶ LỤC

Năm 2017, thiên tai xuất hiện dày đặc về tần suất, khốc liệt về cường độ và ghi nhận nhiều kỷ lục



ƯỚC TÍNH THIẾT HẠI DO THIÊN TAI (tỷ đồng)



TỶ LỆ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2017

## 2017 VỚI NHỮNG CON SỐ GIẬT MÌNH



Gần 400 người chết và mất tích



Hơn 650 người bị thương



Hơn 558.000 ngôi nhà bị đổ sập, cuốn trôi, hư hỏng



Hơn 350.000 hecta cây trồng bị ảnh hưởng

## NHỮNG HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT CỰC ĐOAN NĂM 2017

1



NẮNG NÓNG

2



LŨ QUÉT

3



BÃO MẠNH

4



SẠT LỎ ĐẤT

5



LŨ LỊCH SỬ

6



BÃO MẠNH

7



LŨ LỚN

1-5/6/2017	2-3/8/2017	15/9/2017	10-12/10/2017	10-14/10/2017	4/11/2017	Tháng 11/2017
21 tỉnh có nhiệt độ trên 40 độ C  Hà Nội đạt nhiệt độ kỷ lục 42,5 độ C  Kỷ lục trong hơn 40 năm qua	Lũ quét tại Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu  42 người chết, thiệt hại 1.400 tỷ đồng  Chưa từng có trong 100 năm	Bão số 10, có gió cấp 12, đổ bộ vào Hà Tĩnh - Quảng Bình  Thiệt hại 11.000 tỷ đồng.  Lần đầu tiên báo động thiên tai cấp 4	Lũ quét, sạt lở đất tại Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái  70 người chết, thiệt hại 4.450 tỷ đồng  Trận lũ quét, sạt lở đất lớn nhất trong nhiều năm	Mưa trái mùa gây lũ lịch sử tại Ninh Bình, Thanh Hóa  Lần đầu tiên, hồ Hòa Bình xả lũ khẩn cấp ở 8 cửa xả đáy	Bão số 12 có gió cấp 13 đổ bộ vào Nam Trung Bộ  465 người chết, thiệt hại gần 23.000 tỷ đồng  Mạnh nhất trong 30 năm qua	Lũ đặc biệt lớn tại Nam Trung Bộ.  Lũ trên các sông Bồ, Thu Bồn, sông Vệ xấp xỉ lũ lịch sử





C. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn. D. Giảm tỉ lệ thất nghiệp, tăng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề.

**Câu 19.** Thực trạng thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay liên quan trực tiếp với vấn đề nào của dân số ?

A. Quy mô dân số. B. Chất lượng dân số. C. Cơ cấu dân số. D. Phân bố dân cư

**Câu 20.** Biểu đồ bên phản ánh thực trạng nào của vấn đề việc làm tại Việt Nam hiện nay?

A. Tỉ lệ thất nghiệp cao.  
B. Người lao động ở nhiều độ tuổi khác nhau.  
C. Tỉ lệ thất nghiệp nhiều nhất là Cử nhân.  
D. Thu nhập của người lao động thấp.

**Câu 21.** Muốn giải quyết vấn đề việc làm ở Việt Nam hiện nay, chính sách

GQVL của nước ta cần phải thực hiện mấy mục tiêu cơ bản?

A. 3 mục tiêu. B. 4 mục tiêu. C. 5 mục tiêu. D. 6 mục tiêu.

**Câu 22.** Muốn giải quyết vấn đề việc làm ở Việt Nam hiện nay, chính sách GQVL của nước ta cần phải thực hiện mấy phương hướng cơ bản?

A. 3 phương hướng. B. 4 phương hướng. C. 5 phương hướng. D. 6 phương hướng.

**Câu 23.** Một trong những mục tiêu của chính sách GQVL ở nước ta hiện nay là gì?

A. Nâng cao chất lượng dân số. B. Tăng tỉ lệ thanh niên có việc làm.  
C. Giảm tỉ lệ thất nghiệp. D. Nâng cao trình độ học vấn cho người dân.

**Câu 24.** Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách GQVL ở nước ta là gì?

A. Tập trung sức giải quyết việc làm cho cả thành thị và nông thôn.  
B. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về nghề nghiệp.  
C. Tăng tỉ lệ người lao động được đào tạo nghề.  
D. Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ.

**Câu 25.** Đâu **không phải** là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách GQVL ở nước ta ?

A. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.  
B. Mở rộng thị trường lao động.  
C. Khuyến khích tự do hành nghề theo pháp luật.  
D. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để giải quyết việc làm.

**Câu 26.** Đâu **không phải** là một trong những mục tiêu cơ bản của chính sách GQVL ở nước ta hiện nay?

A. Phát triển nguồn nhân lực. B. Giảm tỉ lệ thất nghiệp.  
C. Làm giàu theo pháp luật. D. Phát triển nguồn nhân lực.

**Câu 27.** Nhà nước khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống của nước ta nhằm mục đích nào dưới đây?

A. Đa dạng hóa các ngành nghề. B. Giữ gìn truyền thống dân tộc.  
C. Phát huy tay nghề của người lao động. D. Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

**Câu 28.** Biểu hiện nào dưới đây của huyện B là để giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương ?

A. Hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh. B. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.  
C. Thu gom và phân loại rác. D. Đầu tư nghiên cứu máy thu hoạch rau màu.

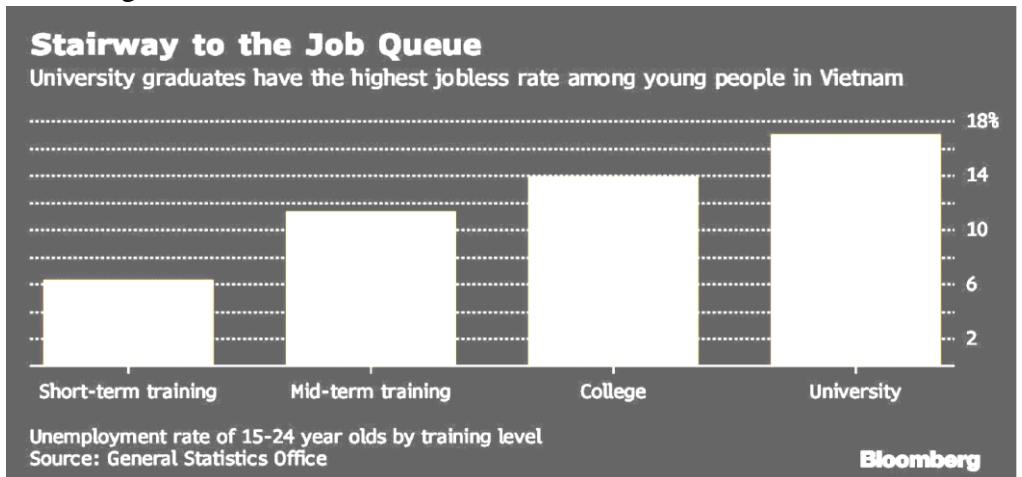
**Câu 29.** Biện pháp nào dưới đây là thực hiện chính sách giải quyết việc làm?

A. Mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo. B. Mở rộng hệ thống trường lớp  
C. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí. D. Nâng cao trình độ người lao động

**Câu 30.** Sau 5 năm được nhà nước cho vay vốn để sản xuất, anh A đã vươn lên làm giàu. Anh A đã góp phần thực hiện phương hướng nào dưới đây của chính sách giải quyết việc làm?

A. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. B. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.  
C. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn. D. Giải quyết việc làm ở nông thôn.

**Câu 31.** T tốt nghiệp đại học nhưng không xin được việc làm. Để có thu nhập, T đã chung vốn với C cùng mở cửa hàng kinh doanh đồ ăn uống, nhưng bố mẹ T phản đối vì không muốn con mình làm nghề tự do



nên đã không cho tiền làm vốn. Thấy vậy D là anh trai của T đã giúp T và C vay tiền để kinh doanh. Ai đã thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm?

- A. T và C.                      B. Bố mẹ T.                      C. D, T và C.                      D. T và D

**Câu 32.** Tốt nghiệp trung học phổ thông do học hành không giỏi nên An quyết định không thi đại học mà ở nhà học nghề làm mì của gia đình mình. An nói: Nghề làm mì đã nuôi sống bao thế hệ gia đình ta, con sẽ nối tiếp và làm giàu bằng chính nghề này. An đã thực hiện tốt nội dung nào trong mục tiêu, phương hướng cơ bản của chính sách việc làm?

- A. Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ.  
B. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tự do hành nghề.  
C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.  
D. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong chương trình giải quyết việc làm.

**Câu 33.** Cách xử lý rác nào sau đây có thể dễ gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Đốt và xả khí lên cao                      B. Chôn sâu  
C. Đổ tập trung vào bãi rác                      D. Phân loại và tái chế

**Câu 34.** Vấn đề nào dưới đây được đặc biệt chú ý ở nước ta do tác động lâu dài của nó đối với chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững?

- A. Phát triển đô thị                      B. Phát triển chăn nuôi gia đình  
C. Giáo dục môi trường cho thế hệ trẻ                      D. Giáo dục và rèn luyện thể chất cho thế hệ trẻ

**Câu 35.** Đây là biện pháp hiệu quả và bền vững nhất để thanh lọc bầu không khí đã bị ô nhiễm?

- A. Ứng dụng KH-CN để lọc không khí.                      B. Hạn chế hiện tượng Hiệu ứng nhà kính.  
C. Bảo vệ thiên nhiên hoang dã.                      D. Trồng cây, gây rừng.

**Câu 36.** Nhà nước ta chủ trương khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên nhằm mục đích

- A. Chấm dứt tình trạng khai thác bừa bãi gây lãng phí  
B. Giữ gìn, không sử dụng nguồn tài nguyên đất nước  
C. Ngăn chặn việc khai thác các loại tài nguyên  
D. Cấm các hoạt động khai thác tài nguyên

**Câu 37.** Hoạt động bảo vệ môi trường nào dưới đây không được khuyến khích?

- A. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường  
B. Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải  
C. Sử dụng năng lượng sạch  
D. Chôn lấp các loại rác thải vào đất

**Câu 38.** Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi bảo vệ môi trường?

- A. Quản lý chất thải  
B. Phòng, ngừa, ứng phó với sự cố môi trường  
C. Khai thác gỗ bừa bãi  
D. Phân loại rác

**Câu 39.** Nhà máy X không áp dụng công nghệ xử lý rác thải mà chôn lấp rác thải gần khu dân cư. Hành động này đã vi phạm chính sách

- A. khoa học và công nghệ.  
B. tài nguyên và bảo vệ môi trường.  
C. bảo vệ và phát triển tài nguyên.  
D. bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 40.** Trong các biện pháp dưới đây, đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học ?

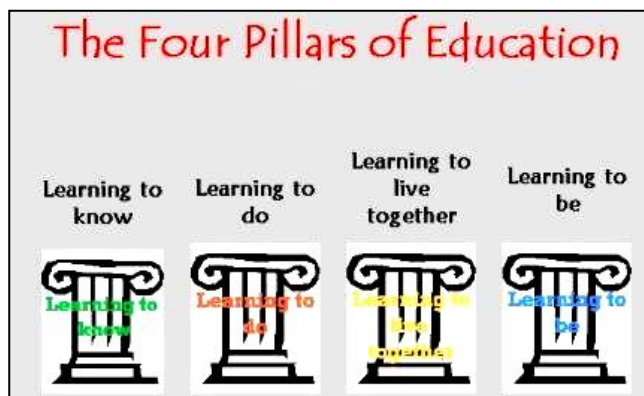
- A. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.  
B. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.  
C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.  
D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

**BÀI 13****CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO,  
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA****I. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****1.1. Vai trò và nhiệm vụ của GD&ĐT****a) Vai trò**

- Chính sách GD&ĐT là những chủ trương, biện pháp của Đảng và Chính phủ nhằm bồi dưỡng và phát triển các phẩm chất và năng lực cho mỗi công dân.
- GD và ĐT có vị trí ..... trong việc phát triển ..... Chính vì vậy, Đảng ta đã xác định: GD&ĐT là ..... và coi đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển.

**b) Nhiệm vụ**

- .....
- .....
- .....

**1.2. Phương hướng cơ bản để phát triển GD&ĐT**

- Nâng cao ..... và ..... của GD&ĐT
  - + Thực hiện .....
  - + Đổi mới .....
  - + Đổi mới .....
  - + Có chính sách đúng đắn trong việc .....
- Mở rộng quy mô giáo dục
  - + Trên cơ sở ....., gắn với yêu cầu .....
  - + Mở rộng quy mô GD từ ..... đến .....
  - + Tăng nhanh ..... và .....
- Ưu tiên đầu tư cho GD
  - + Nhà nước huy động ..... để phát triển GD&ĐT
  - + Xây dựng ..... cho các trường học
  - + Thực hiện ..... và ..... nhà trường
- Thực hiện công bằng xã hội trong GD
  - + Là vấn đề mang tính .....
  - + Bảo đảm ..... là ..... của công dân
  - + Tạo mọi điều kiện để người nghèo....., người giỏi .....
- Xã hội hóa sự nghiệp GD
  - + Đa dạng hoá ..... và .....
  - + Xây dựng ....., đáp ứng nhu cầu .....
- Tăng cường hợp tác quốc tế về GD&ĐT
  - + Tiếp cận ..... của thế giới một cách phù hợp
  - + Tham gia ..... khu vực và thế giới



## 5 PHẨM CHẤT VÀ 10 NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA HỌC SINH CẦN ĐẠT ĐƯỢC



## II. CHÍNH SÁCH KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

### 2.1. Vai trò và nhiệm vụ của KH&CN

- Chính sách khoa học và công nghệ là các chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- KH và CN được Đảng ta xác định là ....., là ..... thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

### 2.2. Phương hướng cơ bản để phát triển KH&CN

#### a) Mục tiêu

- Giải đáp kịp thời .....
- Cung cấp ..... cho các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước
- Đổi mới, nâng cao .....
- Nâng cao ....., hiệu quả của .....

#### b) Phương hướng cơ bản

- Đổi mới ..... KH&CN nhằm .....
  - + Nhà nước ..... vào các CT .....
  - + Huy động ..... để .....
- Tạo ..... cho KH&CN
  - + Tạo ..... bình đẳng, thúc đẩy việc ....., đổi mới.....
  - + Hoàn thiện ..... và nâng cao..... về SHTT
  - + Trọng dụng .....



- Xây dựng ..... KH&CN
  - + Tập trung nghiên cứu .....
  - + Coi trọng việc....., ..... đội ngũ CBKH
  - + Tăng cường.....
  - + Đẩy mạnh ..... trong nghiên cứu KH&CN
- Tập trung vào.....
  - + Đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực .....
  - + Ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển.....
  - + Phát triển ....., ....., .....

### III. CHÍNH SÁCH VĂN HOÁ

#### 3.1. Vai trò và nhiệm vụ của văn hoá

##### a) Khái niệm

- VH là toàn bộ những ..... mà con người sáng tạo ra trong
- Chính sách VH là chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển con người toàn diện, phục vụ đắc lực yêu cầu phát triển đất nước.

##### b) Vai trò

- Văn hoá có vai trò .....
- VH vừa là ..... của xã hội, vừa là ....., ..... thúc đẩy sự phát triển KT - XH.
- VH khơi dậy ....., phát huy ..... của con người, tạo ra sự ..... giữa đời sống .....

##### c) Nhiệm vụ

- Xây dựng nền văn hoá .....
- Xây dựng con người Việt Nam .....

Nền văn hóa tiên tiến	Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH</li> <li>▪ Vì hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người</li> <li>▪ Đảm bảo sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa tự nhiên và xã hội</li> </ul> <p style="text-align: center;">=&gt; YÊU NƯỚC, TIỀN BỘ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường</li> <li>▪ Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng</li> <li>▪ Lòng nhân ái, khoan dung</li> <li>▪ Trọng nghĩa tình, đạo lý</li> <li>▪ Cần cù, sáng tạo trong lao động</li> <li>▪ Giao tiếp ứng xử tinh tế, lối sống giản dị</li> </ul> <p style="text-align: center;">=&gt; GIÁ TRỊ, TINH HOA BỀN VỮNG</p>

#### 3.2. Phương hướng cơ bản để phát triển nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

##### a) Mục tiêu

- Xây dựng nền VH .....
- Đáp ứng yêu cầu của ..... trong sự nghiệp CNH-HĐH và hội nhập KTQT

##### b) Phương hướng cơ bản

- Làm cho ..... giữ vai trò ..... trong đời sống tinh thần của nhân dân.
- Kế thừa, phát huy .....
- Tiếp thu .....
- Nâng cao ..... và ..... văn hoá, phát huy ..... của nhân dân.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN (GV hướng dẫn HS tự học, có KTĐG)

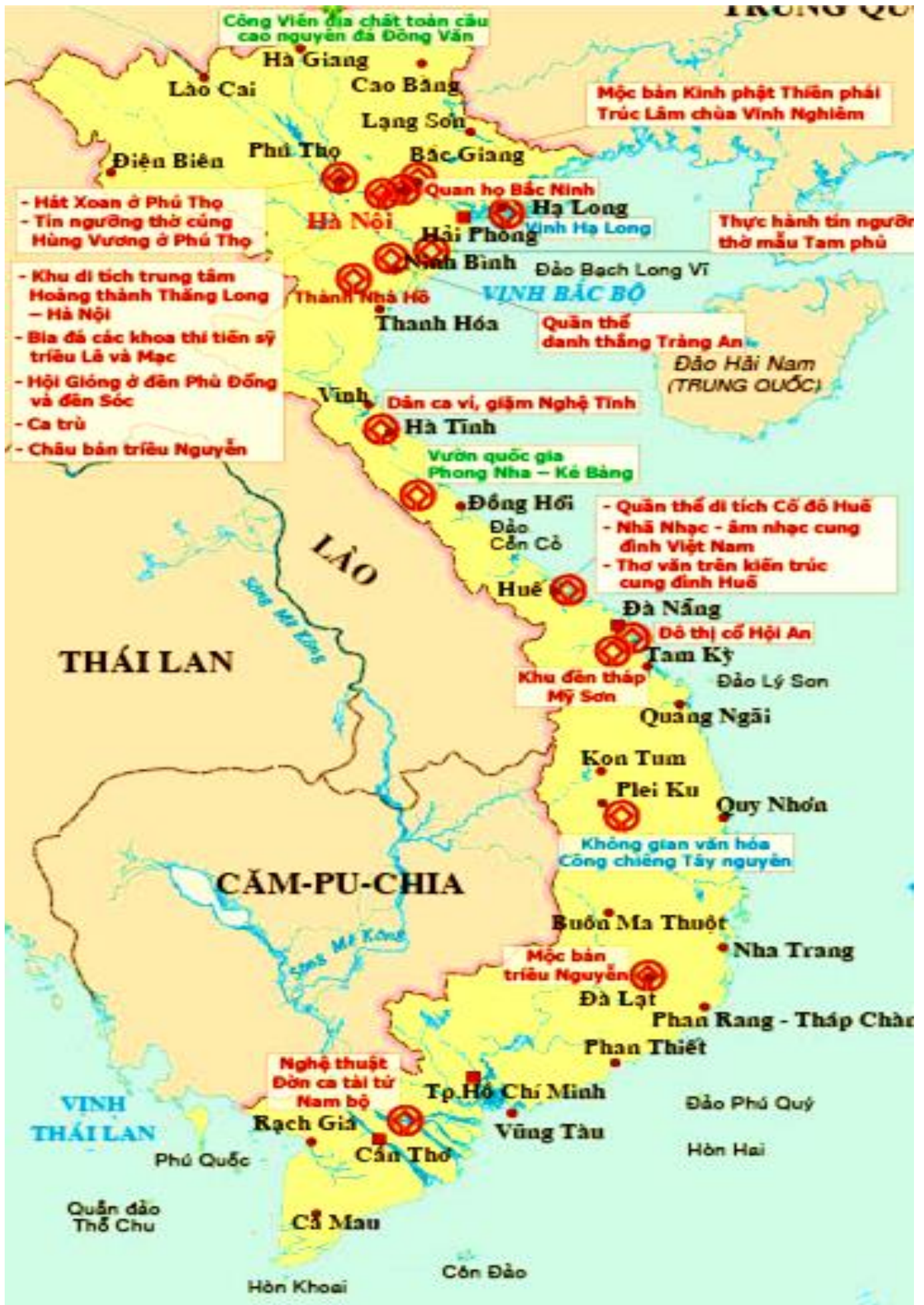
.....

.....

.....

.....

.....



Bản đồ Di sản Văn hóa Việt Nam được UNESCO công nhận

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Vì sao sự nghiệp GD&ĐT nước ta được coi là quốc sách hàng đầu?

- A. Có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, truyền bá văn minh.
- B. Là điều kiện để phát huy nguồn lực.
- C. Là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy CNH – HĐH.
- D. Là điều kiện quan trọng để phát triển đất nước.

**Câu 2.** Đầu là một trong những nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay?

- A. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Nâng cao dân trí.
- C. Nâng cao công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước.
- D. Đào tạo con người.

**Câu 3.** Đầu là một trong những việc cần làm để nâng cao chất lượng, hiệu quả của giáo dục và đào tạo?

- A. Thực hiện giáo dục toàn diện.
- B. Mở rộng quy mô giáo dục.
- C. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.
- D. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục.

**Câu 4.** Chính sách nào dưới đây được xem là quốc sách hàng đầu của nước ta hiện nay?

- A. Chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- B. Chính sách giải quyết việc làm.
- C. Chính sách quốc phòng và an ninh.
- D. Chính sách giáo dục và đào tạo.

**Câu 5.** Đầu là một trong những việc cần làm để thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục?

- A. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục và đào tạo.
- B. Đảm bảo học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân.
- C. Nhanh chóng hội nhập với nền giáo dục hiện đại thế giới..
- D. Thể hiện sự nhân văn của chính sách giáo dục và đào tạo.

**Câu 6.** Trong phương hướng mở rộng quy mô giáo dục, loại hình nào dưới đây cần được tăng nhanh?

- A. Các trường mầm non ở các địa phương.
- B. Các trường chuyên ở các tỉnh, thành phố.
- C. Các trường dạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp.
- D. Các cơ sở giáo dục công lập và trường đại học.

**Câu 7.** Một trong những việc cần làm để thực hiện xã hội hóa giáo dục là

- A. xây dựng xã hội học tập.
- B. tiếp cận xu thế giáo dục hiện đại.
- C. ưu tiên đầu tư cho giáo dục.
- D. đổi mới giáo dục.

**Câu 8.** Chủ trương tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục là nhằm mục tiêu

- A. xã hội hóa giáo dục toàn dân.
- B. đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của nhân dân.
- C. hiện đại hóa phương pháp dạy học.
- D. tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới.

**Câu 9.** Trường học tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, việc làm trên thể hiện phương hướng cơ bản nào của chính sách giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay?

- A. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục và đào tạo.
- B. Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục.
- C. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.
- D. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

**Câu 10.** Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá là biểu hiện của phương hướng cơ bản nào trong chính sách GD&ĐT của nước ta?

- A. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.
- B. Nâng cao chất lượng và hiệu quả GD&ĐT.
- C. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.
- D. Mở rộng quy mô giáo dục.

**Câu 11.** Hội nghị trực tuyến toàn quốc công bố kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tổ chức ngày 11/7 tại Hà Nội cho biết: toàn quốc có khoảng 91,7% dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện đang đi học. Tỷ lệ này của nữ cao hơn so với nam, tương ứng là 92,5% và 90,8%. Trong vòng 20 năm qua, tỉ trọng dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện không đi học giảm đáng kể, từ 20,9% năm 1999 xuống



còn 16,4% năm 2009 và còn 8,3% năm 2019. Thông tin trên cho biết nhân dân ta đã thực hiện tốt chính sách nào của Đảng và Nhà nước?

- A. Chính sách khoa học và công nghệ.
- B. Chính sách giải quyết việc làm.
- C. Chính sách giáo dục và đào tạo.
- D. Chính sách văn hóa.

**Câu 12.** Anh T luôn đầu tư nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất. Việc làm của anh T là thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Giáo dục và đào tạo.
- B. Khoa học và công nghệ
- C. An ninh và quốc phòng.
- D. Tài nguyên và môi trường

**Câu 13.** Các bạn học sinh trường THPT X tham gia tích cực cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. Việc làm đó thể hiện trách nhiệm nào của công dân đối với chính sách khoa học và công nghệ?

- A. Tham gia nhiệt tình hoạt động phong trào.
- B. Chiếm lĩnh kiến thức khoa học kỹ thuật.
- C. Nâng cao trình độ học vấn.
- D. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

**Câu 14.** Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật, Đảng và nhà nước ta xác định tầm quan trọng của khoa học công nghệ là gì?

- A. Động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển đất nước.
- B. Điều kiện để phát triển đất nước.
- C. Tiền đề để xây dựng đất nước.
- D. Mục tiêu phát triển của đất nước.

**Câu 15.** Để có thị trường khoa học công nghệ nước ta cần phải có chính sách như thế nào?

- A. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ
- B. Nhà nước đầu tư ngân sách vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới
- C. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, trọng dụng nhân tài
- D. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến

**Câu 16.** Để nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ nước ta cần phải có biện pháp như thế nào?

- A. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- B. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng.
- C. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.
- D. Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học.

**Câu 17.** Lĩnh vực nào dưới đây đang được Nhà nước ta khuyến khích áp dụng công nghệ cao để đẩy mạnh phát triển và xuất khẩu?

- A. Giáo dục và đào tạo.
- B. Sản xuất nông nghiệp.
- C. Máy tính và tự động hoá.
- D. Bảo tồn các di sản văn hoá.

**Câu 18.** Nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa như thế nào?

- A. Thể hiện tinh thần yêu nước.
- B. Tiên bộ.
- C. Thể hiện tinh thần đại đoàn kết.
- D. Thể hiện tinh thần yêu nước và đại đoàn kết.

**Câu 19.** Một trong những phương hướng để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

- A. Đổi mới cơ chế quản lý văn hóa.
- B. Tập trung vào nhiệm vụ xây dựng văn hóa.
- C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- D. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển.

**Câu 20.** Làm thế nào để kế thừa và phát huy những di sản, truyền thống văn hóa của dân tộc?

- A. Bảo tồn các giá trị chung của tất cả các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.
- B. Bảo tồn những nét đẹp riêng của mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam.
- C. Bảo tồn, phát huy những giá trị chung và nét đẹp riêng của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.
- D. Bảo tồn, phát huy những nét đẹp riêng của mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam.

**Câu 21.** Nội dung nào KHÔNG PHẢI là một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc?

- A. Đổi mới cơ chế quản lý.
- B. Kế thừa và phát huy di sản truyền thống dân tộc.
- C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- D. Nâng cao hiểu biết văn hoá của nhân dân.

**Câu 22.** Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là gì?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ xây dựng văn hóa.
- B. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- C. Đổi mới cơ chế quản lý văn hóa.
- D. Tạo môi trường cho văn hóa phát triển.

**Câu 23.** “Hiện nay, các tác phẩm cổ điển của Mozart, Bethoven, Chopin, Tchaikovsky, Bach... được người Việt tiếp nhận thường xuyên ở các nhà hát, chứng tỏ trình độ thưởng thức nhạc kinh điển của bộ phận công chúng đã nâng cao rất nhiều. Năm 2014, chúng ta đăng cai và tổ chức thành công Festival Âm nhạc mới Á-Âu, hội tụ gần 200 nhạc sĩ, nghệ sĩ đến từ 33 quốc gia có nền âm nhạc phát triển như: Nga, Anh, Áo, Pháp, Đức, I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Trung Quốc... chứng tỏ nền âm nhạc Việt Nam cởi mở tiếp nhận các nền âm nhạc, các trường phái khác nhau trên thế giới.” (Báo Quân đội nhân dân online-ngày 22/8/2016). Thông tin trên thể hiện nội dung nào trong phương hướng phát triển nền văn hóa của nước ta hiện nay?

- A. Làm cho Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân.
- B. Kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc.
- C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- D. Phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa của nhân dân.

**Câu 24.** Để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách hiệu quả thì cần phải chú ý vấn đề nào dưới đây?

- A. Đảm bảo tự do, dân chủ cho mọi người.
- B. Nhận thức đúng đắn về tự nhiên, xã hội.
- C. Kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan.
- D. Cổ vũ cái đúng, cái đẹp trong xã hội.

**Câu 25.** Đây là một trong những việc cần làm để nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hóa, phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa của nhân dân?

- A. Giúp người dân nhận thức đúng đắn về tự nhiên, xã hội và tư duy.
- B. nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng lối sống mới.
- C. Coi trọng bảo tồn các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước.
- D. Ngăn chặn tệ sùng bái đồng tiền, coi thường đạo lý nhân văn.

**Câu 26.** Di sản văn hóa vật thể nào dưới đây ở nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới?

- A. Văn hóa Quốc Tử Giám.
- B. Khu di tích Phố cổ.
- C. Thánh địa Mỹ Sơn.
- D. Cố đô Hoa Lư.

**Câu 27.** Di sản văn hóa phi vật thể nào dưới đây ở nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới?

- A. Đờn ca tài tử Nam Bộ.
- B. Hát chèo.
- C. Múa rối nước.
- D. Cải lương.

**Câu 28.** Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa?

- A. Phá bỏ những di sản văn hóa cũ.
- B. Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ.
- C. Sưu tầm di vật, cổ vật.
- D. Mua bán, trao đổi trái phép bảo vật quốc gia.

**Câu 29.** Khi đến Văn Miếu Quốc Tử Giám tham quan, các bạn rủ em ngồi lên rùa đá đỡ bia Tiến sĩ để chụp ảnh. Trong trường hợp này, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây để phù hợp với chính sách văn hóa?

- A. Cổ vũ việc làm đó của các bạn.
- B. Đứng xem các bạn chụp ảnh.
- C. Tham gia chụp ảnh làm kỉ niệm.
- D. Ngăn cản không để các bạn ngồi lên rùa đá.

**Câu 30.** Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa

- A. Chứa đựng tinh thần yêu nước và tiến bộ
- B. Chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc
- C. Nhằm mục tiêu tất cả vì con người
- D. Chứa đựng nội dung chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

**BÀI 14****CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG AN NINH****I. KHÁI NIỆM CHÍNH SÁCH QP&AN**

Chính sách QP-AN là các chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước nhằm tăng cường quốc phòng giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN NHẪM TĂNG CƯỜNG QP&AN**

- Phát huy.....
  - + Nền QP-AN của nước ta là ..... và .....
  - + Sức mạnh tổng hợp có yếu tố quyết định là .....
  - + Sức mạnh tổng hợp biểu hiện tập trung ở .....
- Kết hợp .....
  - + Sức mạnh dân tộc bao gồm .....
  - + Sức mạnh thời đại bao gồm .....
- Kết hợp ..... là kết hợp sức mạnh của..... với sức mạnh của .....
  - + Lực lượng QP&AN và ANND bao gồm .....
  - + Thế trận QP&AN và ANND là việc tổ chức hợp lí.....
- Kết hợp .....
  - + Chúng ta thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược là ..... và ..... TQ
  - + Chiến lược phát triển KT-XH phải ..... chiến lược QP-AN
  - + Chiến lược QP-AN phải ..... chiến lược KT-XH
- Trong tình hình hiện nay, đòi hỏi khách quan của nước ta là :
  - + Xây dựng QP&AN và CAND trở thành lực lượng .....
  - + Tăng cường sự ..... của Đảng đối với QP&AN và CAND

**III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN(GV hướng dẫn HS tự học, có KT&ĐG)**

- Tin tưởng .....
- Thường xuyên .....
- Chấp hành .....
- Sẵn sàng .....
- Tích cực .....

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Để tăng cường quốc phòng và an ninh, chúng ta cần phải thực hiện mấy phương hướng cơ bản?

- A. 2                      B. 1                      C. 4                      D. 3

**Câu 2:** Nền quốc phòng và an ninh nước ta là

- A. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.                      B. Nền quốc phòng toàn dân vững mạnh  
C. Nền quốc phòng và an ninh nhân dân.                      D. Nền quốc phòng khu vực

**Câu 3:** Lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc là

- A. Đảng và Nhà nước.                      B. Toàn dân  
C. Đảng, Nhà nước và nhân dân.                      D. Quân đội nhân dân, công an nhân dân

**Câu 4:** Kết hợp quốc phòng với an ninh, đó là kết hợp sức mạnh của

- A. Lực lượng và thế trận quốc phòng với lực lượng và thế trận an ninh  
B. Lực lượng quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân  
C. Lực lượng quốc phòng an ninh  
D. Lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân

**Câu 5:** Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong các nội dung của chính sách nào dưới đây?

- A. Dân số.                      B. Văn hóa.                      C. Quốc phòng và an ninh.                      D. Đối ngoại

**Câu 6:** Nội dung nào dưới đây đúng khi nói về sức mạnh dân tộc?

- A. Sức mạnh của văn hóa tinh thần và vật chất của dân tộc



- B. Sức mạnh của khoa học và công nghệ
- C. Sức mạnh của hệ thống chính trị
- D. Sức mạnh của quân sự

**Câu 7:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc là ?

- A. Sức mạnh dân tộc.
- B. Sức mạnh thời đại.
- C. Sức mạnh của Đảng và Nhà nước.
- D. Sức mạnh của quốc phòng, an ninh.

**Câu 8:** Việc làm nào dưới đây không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đăng kí nghĩa vụ khi đến tuổi.
- B. Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.
- C. Tham gia tập luyện quân sự ở trường học.
- D. Tham gia tuần tra ban đêm ở địa bàn dân cư.

**Câu 9:** Anh B tích cực tham gia hoạt động bảo vệ an ninh tại nơi cư trú. Điều này thể hiện trách nhiệm nào dưới đây của công dân?

- A. Nêu cáo tình thần cảnh giác trước mọi thủ đoạn của kẻ thù
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân
- C. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự
- D. Sẵn sàng tham gia các hoạt động an ninh và quốc phòng

**Câu 10:** A 20 tuổi, có tên trong danh sách gọi nhập ngũ của địa phương năm 2019. Bố và mẹ A không muốn cho con trai thực hiện nghĩa vụ vì A đang làm cho công ty B với thu nhập khá cao nên đã “xin” cho A được miễn nhập ngũ. Trong trường hợp này, việc làm của bố và mẹ A là

- A. cản trở chủ trương của địa phương.
- B. thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân.
- C. bảo vệ quyền lao động chính đáng của con.
- D. vi phạm chính sách quốc phòng và an ninh.

**Câu 11:** Thấy người lạ vào xóm của mình phát tài liệu và tuyên truyền về tôn giáo lạ, K đã báo cho chính quyền địa phương. Việc làm của K là

- A. Không cần thiết vì không liên quan đến mình.
- B. Không cần thiết vì không biết người lạ có vi phạm hay không.
- C. Cần thiết để góp phần bảo vệ an ninh thôn xóm.
- D. Cần thiết để chứng tỏ bản lĩnh.

**Câu 12:** Bạn K, 17 tuổi đang học lớp 11 đã tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự tại địa phương là thực hiện tốt quy định của pháp luật về lĩnh vực

- A. phòng chống tệ nạn.
- B. an sinh xã hội.
- C. quốc phòng, an ninh.
- D. ngăn ngừa tội phạm.

**Câu 13:** Nhiều người dân ở địa phương X rất bức xúc trước việc Trung Quốc có những hành vi xâm phạm chủ quyền vùng biển nước ta. Họ đã lên nhiều kế hoạch hành động phản đối việc làm này. Em phản đối việc làm nào trong các việc làm sau?

- A. Lên án hành vi của Trung Quốc.
- B. Biểu tình đòi chính phủ phải có hành động đáp trả về mặt quân sự.
- C. Giáo dục cho thế hệ trẻ về chủ quyền biển đảo Việt Nam.
- D. Kêu gọi các lực lượng tiến bộ trên thế giới ủng hộ Việt Nam đấu tranh vì độc lập, chủ quyền dân tộc.

**Câu 14:** Chiến lược phát triển KT - XH phải gắn với chiến lược quốc phòng và an ninh là biểu hiện của

- A. Kết hợp kinh tế - xã hội với lực lượng quốc phòng
- B. Kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh nhân dân
- C. Kết hợp kinh tế - xã hội với thể trận an ninh
- D. Kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh, quốc phòng

**Câu 15:** Yếu tố nào dưới đây là một trong các nội dung của sức mạnh dân tộc giúp tăng cường tiềm lực QPAN?

- A. Sức mạnh của khoa học và công nghệ hiện đại.
- B. Sức mạnh của văn hóa tinh thần.
- C. Sức mạnh của lực lượng quân đội và công an.
- D. Sức mạnh của các phong trào hòa bình thế giới.

**Câu 16:** Yếu tố nào dưới đây là một trong các nội dung của sức mạnh thời đại giúp tăng cường tiềm lực QPAN?

- A. Sức mạnh của khoa học và công nghệ hiện đại.
- B. Sức mạnh của văn hóa tinh thần.
- C. Sức mạnh của lực lượng quân đội và công an.
- D. Sức mạnh của những truyền thống tốt đẹp.

**Câu 17:** 2 yếu tố cơ bản tạo nên lực lượng QP&AN là



# BÀI 15

## CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

### I. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

#### 1) Khái niệm :

Chính sách đối ngoại là các chủ trương, biện pháp của Đảng và NN trong quan hệ với các nước khác nhau hay các tổ chức quốc tế nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển của nhân loại.

#### 2) Vai trò của CSĐN

- Chủ động tạo ra ..... để nước ta hội nhập TG
- Góp phần tạo ra ..... để phát triển đất nước, nâng cao vị trí nước ta trên trường quốc tế.

#### 3) Nhiệm vụ của CSĐN

- Giữ vững ....., tạo ..... cho công cuộc đổi mới, phát triển KT - XH, CNH - HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ TQ.
- Góp phần tích cực vào ..... của ..... và hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

### II. PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

#### 1) Nguyên tắc cơ bản

- Tôn trọng ....., không ..... vào ..... của nhau.
  - + Nước ta tôn trọng ..... của nước khác
  - + Đồng thời nêu cao tinh thần ..... trong quan hệ quốc tế
  - + Làm thất bại ..... của ..... vào công việc nội bộ của nước ta.
- Tôn trọng ....., .....
  - + Nước ta .....
  - + Đòi hỏi các nước .....
  - + Các nước ..... của nhau, .....

#### 2) Phương hướng cơ bản để thực hiện CSĐN

- Chủ động và tích cực .....
  - + VN là ....., là ..... của các nước trong .....
  - + VN tham gia tích cực vào .....
- Củng cố và tăng cường .....
- Phát triển .....
  - + Tích cực tham gia vào các ..... và ..... của .....
  - + Góp phần vào ..... vì .....
- Chủ động .....
  - + Sẵn sàng ..... với ..... về vấn đề nhân quyền
  - + Kiên quyết ..... các ..... của VN
- Đẩy mạnh .....
  - + Đây là ..... của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước
  - + Nhằm ....., nâng cao hiệu quả .....

### III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN (GV hướng dẫn HS tự học, có KT&ĐG)

- Tin tưởng và chấp hành .....
- Luôn quan tâm ..... và .....
- Chuẩn bị ..... để tham gia vào các công việc liên quan đến đối ngoại như .....
- Khi quan hệ với các đối tác nước ngoài cần ..... và ..... có thái độ .....

**1** Tổ chức thành công  
Năm APEC Việt Nam 2017

**2** Năm thành công của những chuyến  
thăm song phương

**3** Năm tròn kỷ niệm quan hệ ngoại giao  
với các đối tác quan trọng

**4** Việt Nam, thành viên có trách nhiệm  
trong khu vực và quốc tế

**5** Ghi dấu ấn tại các diễn đàn khu vực và  
các tổ chức quốc tế quan trọng

**6** 11 nước thành viên TPP thông qua  
CPTPP thay thế TPP

**7** Kinh tế Việt Nam với các con số ấn tượng  
sau nhiều năm

**8** Có thêm 2 Di sản phi vật thể nhân loại

**9** Năm vươn ra biển lớn  
của Thể thao Việt Nam

## THÀNH TỰU ĐỐI NGOẠI 2018

### 1 HỘI NGHỊ DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI WEF ASEAN 2018



Hà Nội

7

Lãnh đạo  
chính phủ

90

Đại diện  
quốc gia

1.000

Đại biểu từ  
43 nước

### 2 GÓP MẶT TRONG CÁC DIỄN ĐÀN ĐA PHƯƠNG

THÁNG 4

Hội nghị cấp cao  
ASEAN lần thứ 32

THÁNG 6

Hội nghị thượng  
đỉnh G7 mở rộng

THÁNG 7

Chủ trì soạn thảo Nghị quyết  
về Biến đổi khí hậu và quyền  
con người tại khóa họp  
Hội đồng Nhân quyền LHQ

THÁNG 10

Hội nghị cấp cao hợp tác  
Mekong – Nhật Bản, Hội nghị  
Cấp cao Á - Âu (ASEM), Diễn  
đàn hợp tác cấp cao vì mục tiêu  
xanh toàn cầu 2030 - P4G

THÁNG 9

Kỳ họp  
Đại hội đồng  
Liên Hợp Quốc

THÁNG 8

Hội nghị  
Bộ trưởng Ngoại giao  
ASEAN 51

### 3 CÁC CHUYẾN CÔNG DU NƯỚC NGOÀI CỦA THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC

THÁNG 4  
SingaporeTHÁNG 3  
Australia, New ZealandTHÁNG 1  
Ấn ĐộTHÁNG 6  
CanadaTHÁNG 10  
Nhật Bản, Áo, Bỉ, Đan Mạch

### 4 LÃNH ĐẠO CÁC NƯỚC THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM

JOKO WIDODO



Tổng thống Indonesia

MOON JAE IN



Tổng thống Hàn Quốc

AUNG SAN SUU KYI



Cố vấn cấp nhà nước Myanmar

### 5 NGOẠI GIAO QUỐC PHÒNG

Bộ trưởng Quốc phòng thăm chính thức Việt Nam



Nga



Hàn Quốc



Mỹ

Tàu thăm Việt Nam



Anh



New Zealand



Mỹ

### 6 KỶ NIỆM QUAN HỆ NGOẠI GIAO (45 năm)



Canada



Nhật Bản



Anh



Singapore



Malaysia



Pháp



Bỉ

## HƯỚNG TỚI NĂM 2020

Chủ tịch  
ASEAN  
2020Việt Nam ứng cử làm ủy viên  
không thường trực Hội đồng  
Bảo an Liên Hợp Quốc  
nhiệm kỳ 2020-2021





## Dấu ấn Việt Nam trong những sự kiện đa phương quan trọng

Thời gian qua, Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều sự kiện đa phương quan trọng. Điều này thể hiện sự đánh giá và tin cậy cao của bạn bè quốc tế dành cho Việt Nam.

<p><b>WEF ASEAN</b></p> <p>2018</p>  <p>Lần tổ chức thành công nhất trong 27 năm qua</p> <ul style="list-style-type: none"><li>● 9 nhà lãnh đạo</li><li>● &gt;900 đại biểu</li><li>● &gt;1.000 doanh nghiệp</li><li>● 53 phiên họp chính thức</li></ul>	<p><b>GMS 6 và CLV 10</b></p> <p>2018</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● 200 tập đoàn, doanh nghiệp</li><li>● &gt;2.000 đại biểu</li></ul>	<p><b>APPF-26</b></p> <p>2018</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● 22 đoàn đại biểu Nghị viện các nước</li><li>● &gt;350 đại biểu và khách mời quốc tế</li></ul>
<p><b>WEF Mekong</b></p> <p>2016</p>  <p>Lần đầu tiên một hội nghị riêng về khu vực Mekong được tổ chức</p>	<p><b>Năm APEC Việt Nam</b></p> <p>2017</p>  <p>Việt Nam đã thể hiện xuất sắc vai trò chủ nhà</p> <ul style="list-style-type: none"><li>● 21 nhà lãnh đạo và đại diện các nền kinh tế APEC</li><li>● 243 cuộc họp</li></ul>	
<p><b>Đại hội UNESCO thế giới</b></p> <p>2011</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● 250 đại biểu từ 70 đoàn</li></ul>	<p><b>VESAK</b></p> <p>2014</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● &gt;1.000 đại biểu từ 95 quốc gia, vùng lãnh thổ</li></ul>	<p><b>IPU-132</b></p> <p>2015</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● &gt;100 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc hội</li><li>● ~2.000 đại biểu từ 169 đoàn</li></ul>
<p><b>Năm APEC Việt Nam</b></p> <p>2006</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● &gt;1.000 đại biểu</li><li>● &gt;100 hoạt động liên quan</li></ul>	<p><b>VESAK</b></p> <p>2008</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● &gt;3.000 đại biểu từ 600 đoàn của 74 quốc gia, vùng lãnh thổ</li></ul>	<p><b>WEF Đông Á</b></p> <p>2010</p>  <ul style="list-style-type: none"><li>● &gt;450 đại biểu</li><li>● 20 phiên họp</li></ul>



**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Một trong các nguyên tắc của chính sách đối ngoại của nước ta là

- A. tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.
- B. đa phương hoá và đa dạng hoá.
- C. chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.
- D. Việt Nam sẵn sàng làm bạn với các nước trên thế giới.

**Câu 2:** Một trong các nguyên tắc của chính sách đối ngoại của nước ta là

- A. không can thiệp vào vấn đề nhân quyền của nhau.
- B. không can thiệp vào hoạt động kinh tế - xã hội của nhau.
- C. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- D. không can thiệp vào vấn đề dân tộc, tôn giáo của nhau.

**Câu 3:** Một trong các nguyên tắc của chính sách đối ngoại của nước ta là

- A. tôn trọng các vấn đề chính trị-kinh tế-xã hội của mỗi bên.
- B. tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.
- C. tôn trọng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.
- D. tôn trọng các vấn đề chủ quyền, nhân quyền của mỗi quốc gia.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của chính sách đối ngoại?

- A. Tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới đất nước.
- B. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Nâng cao vị thế nước ta trên thế giới.

**Câu 5:** Một trong những phương hướng của chính sách đối ngoại ở nước ta là

- A. chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.
- B. nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới
- C. tạo điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- D. nêu cao tinh thần, tự chủ trong quan hệ quốc tế

**Câu 6:** Một trong những nhiệm vụ của chính sách đối ngoại ở nước ta là

- A. giữ vững môi trường hòa bình.
- B. chủ động tạo ra mối quan hệ quốc tế thuận lợi để đưa đất nước ta hội nhập.
- C. đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại.
- D. tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

**Câu 7:** Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại là nhằm

- A. tích cực tham gia vào các diễn đàn và hoạt động của thế giới.
- B. sẵn sàng đối thoại với các nước về vấn đề kinh tế.
- C. mở rộng hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng.
- D. phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

**Câu 8:** Việt Nam tích cực tham gia vào các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới là nội dung phương hướng nào của chính sách đối ngoại?

- A. Tăng cường quan hệ với các đảng phái, tổ chức chính trị thế giới.
- B. Mở rộng quan hệ đối ngoại.
- C. Phát triển công tác đối ngoại nhân dân.
- D. Chủ động tham gia vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực.

**Câu 9:** Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương ( APEC) năm

- A. 1996
- B. 1997
- C. 1998
- D. 1999

**Câu 10:** Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm

- A. 1995
- B. 1996
- C. 1997
- D. 1998

**Câu 11:** Việt Nam **không phải** là thành viên của tổ chức nào dưới đây?

- A. FAO
- B. EU
- C. WTO
- D. WHO

**Câu 12:** WTO là tên viết tắt của tổ chức nào dưới đây ?

- A. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới
- C. Tổ chức Y tế Thế giới

D. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ

**Câu 13:** Nước ta chủ trương đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại là nhằm

- A. mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền trên thế giới.
- B. sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức trên thế giới.
- C. thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.
- D. chống lại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

**Câu 14:** Chủ động tạo ra mối quan hệ quốc tế thuận lợi để đưa nước ta hội nhập với thế giới thuộc nội dung nào sau đây của chính sách đối ngoại?

- A. Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.
- B. Vai trò của chính sách đối ngoại.
- C. Nguyên tắc của chính sách đối ngoại.
- D. Phương hướng của chính sách đối ngoại.

**Câu 15:** Nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi thể hiện

- A. các nước trên thế giới dù lớn hay nhỏ đều bình đẳng, hữu nghị và yêu hòa bình.
- B. các nước trên thế giới dù lớn hay nhỏ đều được hợp tác, hòa bình, hữu nghị với nhau.
- C. các nước trên thế giới dù lớn hay nhỏ đều tranh thủ quan hệ hữu nghị với các nước.
- D. các nước trên thế giới dù lớn hay nhỏ đều có quyền sống, tự do, mưu cầu hạnh phúc.

**Câu 16:** Bạn A tích cực học ngoại ngữ để sau này có thể tham gia vào các công việc liên quan đến đối ngoại. Trong trường hợp này, bạn A đã thể hiện

- A. trách nhiệm của nhà nước.
- B. trách nhiệm của công dân.
- C. lợi ích bản thân.
- D. lợi ích tập thể.

**Câu 17:** Hiện nay, môn Tiếng Anh trở thành môn học bắt buộc trong nhà trường phổ thông. Điều này giúp hình thành trách nhiệm nào của công dân đối với chính sách đối ngoại?

- A. Tin tưởng và chấp hành nghiêm túc chính sách đối ngoại.
- B. Quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của nước ta trên trường quốc tế.
- C. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tham gia vào các công việc liên quan đến đối ngoại.
- D. Có thái độ hữu nghị, đoàn kết, lịch sự, giữ thể diện quốc gia khi quan hệ với các đối tác nước ngoài.

**Câu 18:** Việt Nam chính thức là thành viên của WTO vào năm nào?

- A. 2007
- B. 2008
- C. 2009
- D. 2010

**Câu 19:** « COP 21 » là tên viết tắt của

- A. Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc 2015.
- B. Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu toàn cầu 2015.
- C. Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về Phát triển bền vững 2015.
- D. Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về các mục tiêu Thiên niên kỷ.

**Câu 20:** Hình ảnh nào dưới đây là biểu tượng của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương mà Việt Nam là thành viên?

